



Văn học và TUỔI TRẺ



ISSN: 18592686

SỐ THÁNG 10
NĂM 2025

VIỆN NGHIÊN CỨU SÁCH VÀ HỌC LIỆU GIÁO DỤC - BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

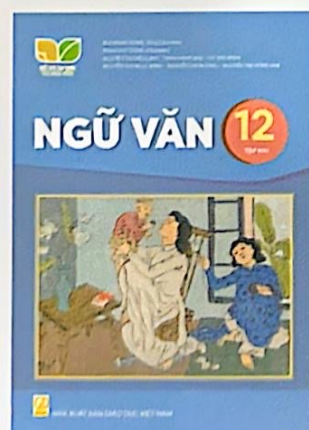
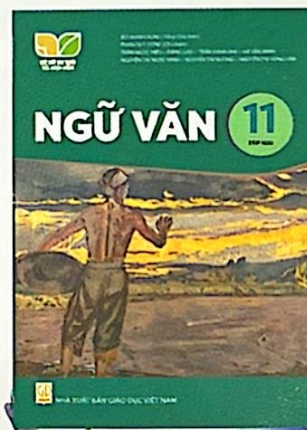
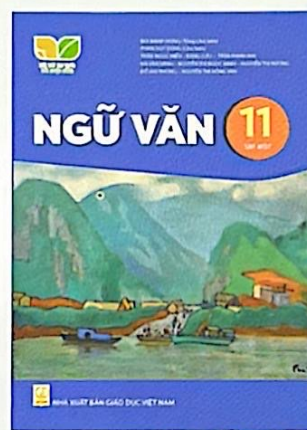
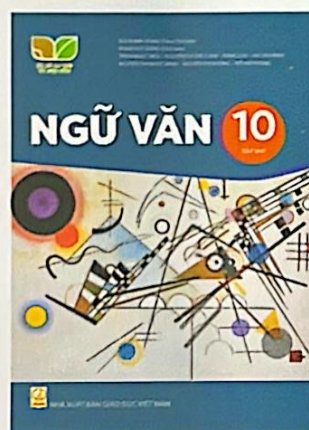
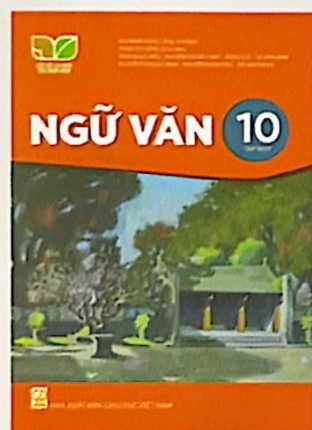
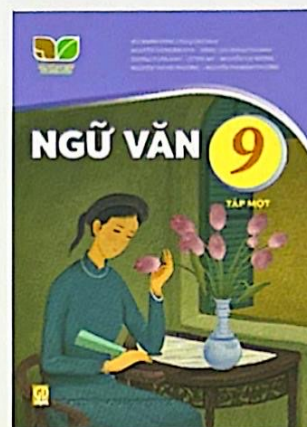
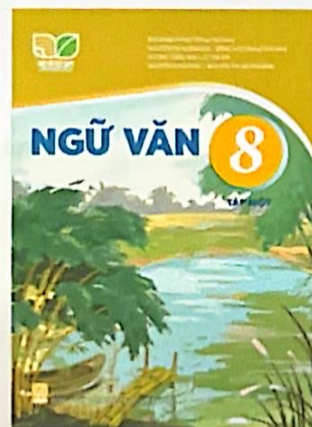
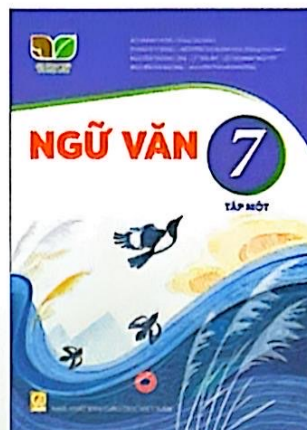
Mùa lá rụng

KIM
Dương
20
29



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

CÁC BỘ SÁCH GIÁO KHOA NGỮ VĂN - KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG



TRONG SỐ NÀY

Số tháng 10 (579)
năm 2025



Trò chuyện với nhà thơ Bình Nguyên xung quanh bài thơ *Á ơi tay mẹ*
TS. Đỗ Anh Vũ

3



“Cánh rừng” và suy tư về chúng ta ngày tuổi trẻ
TS. Nguyễn Thị Thu Trang

7



Hướng dẫn tạo lập đoạn văn theo mô hình bánh hamburger
Ngô Văn Thuyền

10



Đề thi chọn học sinh giỏi lớp 9 cấp Thành phố (Hồ Chí Minh)
ThS. Trần Tiến Thành

16

Thử sức thi chọn học sinh giỏi lớp 12 môn Ngữ văn
Trần Thị Tươi

22

“Cùng trèo lên đỉnh núi cao với vợi!” (Một số lưu ý khi thực hiện
bài thi học sinh giỏi)

ThS. Nguyễn Phước Bảo Khôi

25



Ru mẹ
Nhà thơ Trần Hoàng Thiên Kim
Nắng tháng mười
Thanh Tuân

32

33



Vui học Ngữ văn – Đề thi tháng 10.2025 – Mùa lá rụng
Đề ôn luyện Câu lạc bộ Văn – Toán tuổi thơ (môn Ngữ văn)
Nguyễn Thanh Truyền

36

40

Cuộc thi viết Ươm mầm văn học: *Con tặng mẹ; Khu vườn kì diệu; Người gieo mầm xanh*

46



Bố ơi, đừng khóc!; Mẹ và quả
Nguyễn Thuỳ Dương; Nguyễn Khánh Chi
Một chuyến đi đầy ý nghĩa; Rẽ... hoa
Nguyễn Minh Châu; Trịnh Thanh Giang

55

59

Độc giả có thể đặt mua các ấn phẩm của Tạp chí tại các bưu cục VNPT trên cả nước với mã đặt như sau: Văn học và Tuổi trẻ (**C668**), Văn tuổi thơ (**C668.1**), Toán tuổi thơ 1 (**C169**), Toán tuổi thơ 2 (**C169.1**), Toán học và Tuổi trẻ (**C168**)

TOÁN HỌC VÀ VĂN HỌC TRONG NHÀ TRƯỜNG

Journal of Mathematics and Literature in School
TẠP CHÍ CỦA VIỆN NGHIÊN CỨU SÁCH VÀ HỌC LIỆU GIÁO DỤC

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

Chủ tịch Hội đồng thành viên
kiêm Tổng Giám đốc NXBGDVN
NGUYỄN TIẾN THANH
Tổng biên tập NXBGDVN
PHẠM VINH THÁI
Viện trưởng Viện NC Sách & HLGD
LÊ HỒNG SƠN

CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG

Phó Tổng biên tập NXBGDVN
TS. LÊ HỒNG MAI

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Nhà văn Tạ Duy Anh
GS.TS. Lê Huy Bắc
PGS.TS. Phan Huy Dũng
PGS.TS. Nguyễn Đăng Điệp
PGS.TS. Bùi Mạnh Hùng
PGS.TS. Lê Quang Hưng
PGS.TS. Trịnh Thị Lan
GS. Nguyễn Khắc Phi
GS. TS. Trần Đình Sử
ThS. Trần Tiến Thành
PGS.TS. Nguyễn Thành Thi
Nhà thơ Nguyễn Quang Thiều
ThS. Nguyễn Văn Thư
Nhà báo Thân Thị Phương Thu

TỔNG BIÊN TẬP

TS. Trần Hữu Nam

THƯ KÍ TOÀ SOẠN

Võ Thị Hồng Thu

BIÊN TẬP

Nguyễn Thị Lan

BÌA – MINH HOẠ

Kim Duẩn

PHÁT HÀNH

Trần Minh Hiền (Trưởng phòng)

KẾ TOÁN – HÀNH CHÍNH – TỔNG HỢP

Nguyễn Minh Thanh (Phó trưởng phòng)

TOÀ SOẠN

187B Giảng Võ, P. Ô Chợ Dừa, TP. Hà Nội
Điện thoại – Email

* Biên tập: 0243.5122847

vanhocvatuoitre2020@gmail.com

* Phát hành: 0243.5142649

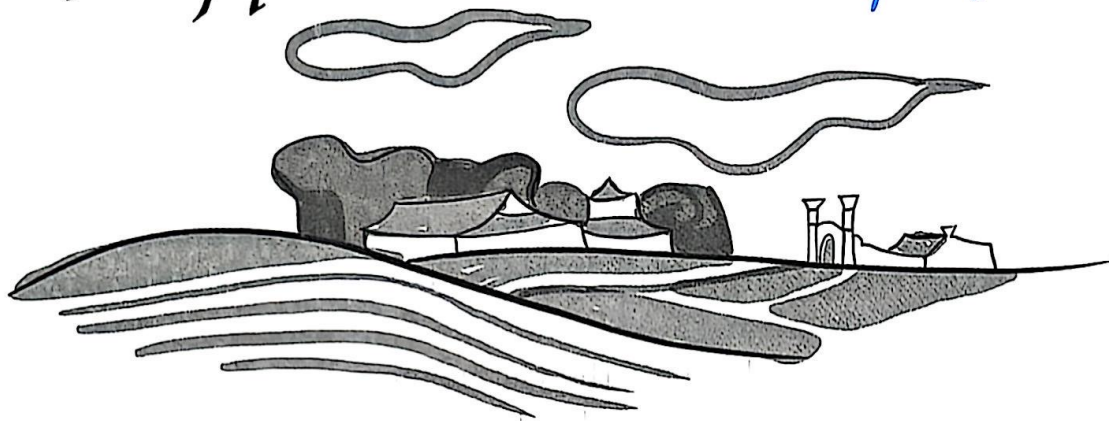
phathanhvantre@gmail.com

* Hành chính: 0243.5121606

Nhà thơ Bình Nguyên (tên thật Nguyễn Đăng Hào), sinh năm 1959 tại Ninh Bình, hiện là Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật Ninh Bình, Ủy viên Đoàn Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam, hội viên Hội Nhà văn Việt Nam và Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam. Hơn hai thập kỉ gắn bó với thi ca, ông đã xuất bản nhiều tập thơ như *Hoa thảo mộc*, *Trăng đợi*, *Đi về nơi không chữ*, *Những ngọn gió đồng*, *Trăng hẹn một lần thu*,... và giành nhiều giải thưởng văn học uy tín, trong đó có Giải A cuộc thi Thơ lục bát báo *Văn nghệ* (2003).

Trong số này, chúng tôi có dịp trò chuyện với nhà thơ Bình Nguyên về hành trình sáng tác cũng như những xúc cảm sâu xa được gửi gắm trong bài thơ *À ơi tay mẹ* – tác phẩm trong SGK *Ngữ văn 6*, Chương trình GDPT 2018.

Trò chuyện với nhà thơ Bình Nguyên xung quanh bài thơ *À ơi tay mẹ*



1. Thưa nhà thơ Bình Nguyên, ông có thể kể về hoàn cảnh ra đời của bài thơ *À ơi tay mẹ*?

Vào khoảng đầu năm 2002, nhà thơ Lê Thi Hữu từ Nho Quan (Ninh Bình) xuống chơi. Trong bữa cơm đậm bạc, Lê Thi Hữu bảo: “*Tuần báo Văn nghệ tổ chức cuộc thi thơ Lục bát in trên Văn nghệ trẻ, Bình Nguyên dự thi đi!*”. Thế là tôi tìm báo, đọc thể lệ, viết gửi dự thi. Tôi nghĩ cuộc thi nào Ban giám khảo cũng tìm đến cái mới, cái độc đáo, cái riêng ở mỗi bài, tất nhiên, trước hết phải hay đã. Tôi tham gia cuộc thi đó, trang thơ dự thi có năm bài của tôi được in, trong năm bài đó có chùm ba bài: *À ơi tay mẹ*, *Với người quê*, *Người làng chài học chữ* vào chung khảo và được trao giải A.

Đôi bàn tay mẹ là nguồn cảm hứng trong sáng tác của tôi. Vì sao?

Mẹ là nguồn cảm hứng không bao giờ vơi cạn, là đề tài muôn thuở của thi ca. Chẳng có ai làm thơ mà lại không có thơ về mẹ. Thơ về mẹ thì rất nhiều nhà thơ đã viết quá hay rồi. Nhưng tôi không thể không

viết thơ về mẹ được. Tôi đã viết rồi và tôi còn viết nữa! Có thể hay, không hay, nhưng tôi vẫn cứ viết.

Tôi còn nhớ, có lần đi học về ra cánh đồng sau chùa Hạ tìm mẹ. Trưa nắng như đổ lửa. Những nhát cuốc mẹ tôi bỏ xuống mảnh ruộng bụi mù mịt, vẫy lấn lầy mẹ. Thấy tôi, mẹ tháo chiếc nón trên đầu quạt cho tôi. Tôi nhìn thấy đôi bàn tay mẹ phồng rộp. Máu từ đôi bàn tay rỉ ra mà mẹ chẳng thấy đau. Rồi mẹ đi bứt lá khô quăn vào những chỗ phồng rộp lại tiếp tục cặm cuốc từng nhát bổ phăm phạp xuống mảnh ruộng. Mảnh ruộng được trồng khoai lang, trồng ngô, trồng lúa đã nuôi lớn chúng tôi. Có năm bão gió, lũ lụt, mùa màng thất bát, cả ngày mới có một bữa cơm nhưng ba phần tư là độn khoai, độn sắn. Đến bữa, nhìn tay mẹ bối bối tìm tìm trong cái nồi bé con từng hạt cơm dành cho em tôi, rồi lại tìm những miếng khoai lang dính nhiều hạt cơm bỏ vào bát tôi, còn phần của mẹ thì mẹ nhặt từng hạt sém, hạt dính ở vung xoong, cạy miếng khoai cháy còn dính chặt ở đáy nồi. Hình ảnh đôi bàn tay từng phồng rộp ấy của mẹ đã ru chúng tôi lớn lên theo tuổi thơ mình.

2. Trong lịch sử văn học Việt Nam hiện đại, đã có khá nhiều bài thơ hay viết về bàn tay người phụ nữ nói chung, bàn tay người mẹ nói riêng. Chẳng hạn, bài thơ *Bàn tay mẹ* của nhà thơ Tạ Hữu Yên (được nhạc sĩ Bùi Đình Thảo phổ nhạc), bài thơ *Bàn tay em* của nhà thơ Xuân Quỳnh, bài thơ *Bàn tay cô giáo* của nhà thơ Định Hải,... Ông có được gợi cảm hứng phần nào từ những bài thơ ấy không?

Mặc dù tôi đã đọc nhiều bài thơ viết về mẹ, nhưng khi sáng tác bài thơ này, tôi không bị chi phối bởi bất kì bài thơ nào cả, vì hình ảnh mẹ tôi luôn hiện lên trong tôi với rất nhiều kỉ niệm gắn với tuổi thơ không thể phai mờ.

Tôi nhớ thời kì chiến tranh biên giới Tây Nam, lớp tuổi chúng tôi ở làng, ở xã được gọi nhập ngũ, tập trung huấn luyện ở Hoà Bình, sau ba tháng thì bổ sung vào chiến trường Tây Nam. Hôm ấy, vào khoảng nửa đêm, đơn vị tôi được một đoàn xe tải chở xuống ga Ghềnh lên tàu vào Nam. Được tin, hầu hết các gia đình ở làng, đêm ấy có mặt ở sân ga, để đưa tiễn con em mình. Mẹ tôi cũng có mặt. Các gia đình thì gặp được con em, còn mẹ tôi chạy ngược chạy xuôi, tìm hết chỗ nọ, chỗ kia gọi khản giọng mà chẳng thấy tôi đâu. Không gặp được tôi, mẹ trở về trong nước mắt. Năm ấy, tôi được đơn vị giữ lại cử đi học. Sau này, tôi mới biết, khi chuyển tàu lăn bánh, mẹ tôi đã chạy theo, đôi bàn tay chới với, dòn hết sức mà gọi: “Hào ơi... Hào ơi... Con ơi!...”. Mẹ chạy theo con tàu, ngã dập, ngã dúi; lại chống tay đứng lên; lại chạy theo; lại gọi...; gọi cho đến khi con tàu khuất dần vào xa vắng. Thế mà mãi sau này, tôi mới

viết được bài thơ về cái sân ga năm ấy: “Mẹ gọi con, tiếng gọi lẫn theo đường ray/ Rồi những bánh xe đưa con vào Nam nghiêng lên tiếng gọi/ Mẹ cứ chạy, vấp tiếng theo chuyến tàu lẫn bánh/ Hai tay bấu vào vệt khói dài/ Bấu như thể kéo chuyến tàu đứng lại.../ Tóc mẹ lẫn vào mầu khói mầu mây/ Nhưng không thể lẫn vào đâu cứ hệt dần tiếng gọi/ Dọc đường ray mang con đi xa.../ Rồi mẹ trở về với mái nhà đã quen tóc gió/ Chực ngã bao lần nhưng chẳng ngã đâu/ Bởi mẹ đợi ngày hoà bình trở lại/ Lại đến sân ga chạy dọc những con tàu...”

Thế đấy, trong chiến tranh, khi tiễn con đi, người mẹ không quản nắng mưa, chống chọi bệnh tật, gồng lên tất cả chờ đợi ngày hoà bình để đến sân ga chạy dọc những con tàu đón con. Ngày ấy, có những người con trở về, nhưng cũng có những người con mãi mãi không bao giờ trở về trên những chuyến tàu ấy nữa. Nhưng mẹ thì cứ ngóng, cứ đợi, cứ đến chạy dọc mỗi con tàu vào ga tìm con, tìm con cho đến một ngày lìa xa cõi nhân gian...

3. Bài thơ *À ơi tay mẹ* đã giành Giải A cuộc thi Thơ lục bát do báo Văn nghệ tổ chức năm 2003. Ông có nhận được những ý kiến của dư luận, của công chúng về bài thơ được giải của mình? Có những độc giả đặc biệt nào không chia sẻ, đồng cảm với tác phẩm?

Khi bài thơ mới công bố trên trang dự thi, sau đó tôi đọc được bài bình của nhà thơ Trúc Thông, lúc ấy ông đang công tác tại Đài Tiếng nói Việt Nam. Về sau, bài thơ được trao giải, được phổ nhạc và được đưa vào giảng dạy trong nhà trường. Đã có nhiều bài viết, bài bình luận về tác phẩm này, nhưng cho đến nay tôi vẫn chưa thấy có ý kiến nào không tích cực.

4. Ngoài bài thơ *À ơi tay mẹ*, ông còn có bài thơ nào khác viết về người mẹ không? Ông nghĩ thế nào về đề tài người mẹ trong thơ Việt Nam trước đây, hiện tại và mai sau?

Tôi sinh ra ở Ninh Bình, vùng đất có nền văn hoá cổ kính, lâu đời. Người Ninh Bình chất phác, hiền lành, ấm áp. Tôi lớn lên đã thấm đẫm những kỉ niệm, những hoài niệm về hình bóng bờ tre, bụi duối, ao quê. Hình bóng những dãy núi đá vôi xa gần, đậm nhạt chạy dọc ngang trên những cánh đồng mênh mông nước trắng. Tôi không bao giờ quên được những đêm rét mướt theo cậu ruột mình đi cắt vó ở các đầm làng ven sông Đáy. Những câu thơ cậu tôi đọc về thân phận con người hồi ấy bây giờ vẫn vọng trong tôi. Tuổi thơ tôi lớn lên trong lấm láp của phù sa đồng áng, mỗi sáng trời còn chưa rõ mặt người, mẹ tôi đã bì bõm lội trên cánh đồng chiêm trũng. Thường thì tối đen, mẹ mới trở về ngôi nhà tuênh toàng, rồi tắt tuổi rút rơm, thổi lửa. Có lúc, một tay mẹ vừa bế em

Thế đấy,
trong chiến
tranh, khi tiễn
con đi, người
mẹ không quản
nắng mưa,
chống chọi
bệnh tật, gồng
lên tất cả chờ
đợi ngày hoà
bình để đến sân
ga chạy dọc
những con tàu
đón con. Ngày
ấy, có những
người con
trở về, nhưng
cũng có những
người con mãi
mãi không
bao giờ trở về
trên những
chuyến tàu ấy
nữa. Nhưng mẹ
thì cứ ngóng,
cứ đợi, cứ đến
chạy dọc mỗi
con tàu vào ga
tìm con, tìm
con cho đến
một ngày lìa xa
cõi nhân gian...



tôi, ru à ơi, một tay vừa đun bếp. Nhiều lần, tôi thấy đôi bàn tay mẹ thật dịu dàng, vỗ về nâng giấc đứa em tôi. Cả đời đôi bàn tay mẹ sạm nắng gió sương, chở che cho con từ mọi phía. “Mẹ ru” hay “ru bàn tay mẹ” thì cũng đều là những tình cảm mộc mạc, thân thương, gần gũi, bởi tất cả đã hoà quyện, đan xen mà thành những điều kì diệu trong mối liên hệ giữa mẹ và con trên thế gian này. Những hình ảnh đó đã hằn sâu trong kí ức tuổi thơ tôi và thăng hoa thành lục bát.

Nhân đây, tôi xin được chia sẻ bài thơ lục bát *Trở về sau chiến tranh*, tác phẩm của tôi được báo Văn nghệ chọn bình “đến với bài thơ hay”:

Trở về sau chiến tranh

*Con về sau cuộc chiến tranh
Gặp bao trang lúa đã thành đại gia
Run run mừng tuổi mẹ già
Đón con nước mắt như là tiễn con*

*Xa nhà xuống bể lên non
Bước chân lối thẳm dốc mòn con qua
Tuổi xuân bỏ lại rừng già
Hay đâu bóng mẹ trắng tà hôm mai*

*Con về đã cạn đời trai
Đứng thương cánh liếp then cài gió mưa
Khói từ bếp trấu mùn cửa
Lại thơm như tự ngày xưa mỗi chiều*

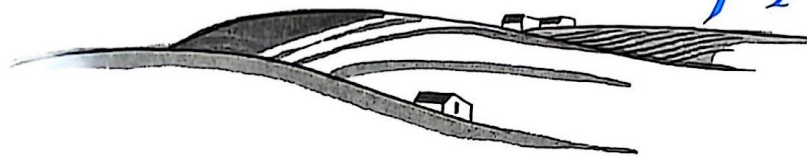
*Con về cà pháo canh riêu
Bát cơm mẹ nén bao điều đón đau
Tóc con nay đã ngả màu
Tìm đâu thấy sợi trên đầu mẹ xanh*

*Gió mùa thổi buốt mái gianh
Thổi qua đời mẹ mà thành đời con
Tấm thân còi cọc con còn
Xin vun tuổi mẹ cho tròn trăm năm.*

Xin trân trọng cảm ơn nhà thơ Bình Nguyên!

Đỗ Anh Vũ thực hiện

"Cánh rừng" và suy tư về chúng ta ngày tuổi trẻ



TS. Nguyễn Thị Thu Trang

Cánh rừng của Nguyễn Thiên Ngân là một bài thơ hay, viết về tuổi trẻ. Từ hình ảnh cánh rừng – biểu tượng cho hành trình người trẻ trải qua trong những năm tháng tuổi xuân, tác giả gửi gắm niềm tin vào ánh sáng và khát vọng sống trọn vẹn qua “*học trình yêu thương*”.

Bài thơ được viết theo phong cách hiện đại, chủ yếu là các dòng thơ năm chữ với âm hưởng nhẹ nhàng, sâu lắng. Trong đó, hai khổ đầu gợi ra hình ảnh người lữ hành cưỡi trên chú ngựa gầy đang gắng sức vượt qua cánh rừng mùa đông lạnh giá:

*Một trái tim yếu đuối
Một tác lòng âm u
Sớm mùa đông cóng lạnh
Ra đi trong sương mù.*

*Con ngựa gầy nhẵn nài
Dọ dẫm từng bước chân
Tia Mặt Trời mỏng mảnh
Sao như xa như gần.*

Hình ảnh thơ có sự đối lập, tương phản giữa con người và thiên nhiên. Hình ảnh ẩn dụ “*một trái tim yếu đuối*”, “*một tác lòng âm u*” và điệp từ “*một*” gợi ra hình ảnh người lữ hành vừa nhỏ bé, cô độc, vừa sợ hãi, hoang mang. Chú ngựa gầy nhẵn nài “*dọ dẫm*” từng bước chân càng tô đậm sự lạng lạng, khó khăn, nhiều cạm bẫy của chuyến hành trình. Trong cánh rừng mùa đông “*cóng lạnh*”, giăng đầy “*sương mù*”, chỉ có ánh Mặt Trời le lói như xa như gần. Cách sử dụng từ láy “*mỏng mảnh*” và cặp từ đối lập “*xa*” – “*gần*” diễn tả những tia sáng yếu ớt, cũng là sự xáo trộn trong tâm tư từ hi vọng tới bế tắc, tuyệt vọng. Sự đối lập đó khắc họa chuyến băng rừng gian nan, cũng là ẩn dụ đầy xót xa cho đường đời đầy khó nhọc, chông gai.

Ý nghĩa của hình ảnh cánh rừng được sáng rõ hơn ở khổ thơ thứ ba, gắn với đường đời “chúng ta ngày tuổi trẻ”:

*Chúng ta ngày tuổi trẻ
Đều phải băng qua rừng
Có kẻ đi thật chậm
Có người như thiêu thân.*

*Người vài năm khó nhọc
Ta vài thập kỉ buồn
Chưa ai từng đi trọn
Một học trình yêu thương*

Giọng thơ chuyển sang âm điệu trầm lắng khi thể hiện sự suy tư, chiêm nghiệm của tác giả về những năm tháng tuổi trẻ của đời người. Thực tế, người trẻ “đều phải băng qua rừng” – nghĩa là một hành trình đầy khó khăn, thử thách. Có người “đi thật chậm” với sự cẩn trọng, có người lại liều lĩnh “như thiêu thân”, có người may mắn chỉ “vài năm khó nhọc” nhưng cũng có số phận trở trêu khi phải trải qua “vài thập kỉ buồn”. Đường đời mỗi người mỗi khác, kẻ sướng người khổ, kẻ khó khăn người thuận lợi. Dù vậy, điều tác giả trần trụi là: “Chưa ai từng đi trọn/ Một học trình yêu thương”. Lời thơ gợi sự hối tiếc, day dứt về chính mình và cũng là sự nhìn nhận về nhân sinh với một bài học khó chưa ai tốt nghiệp. Thanh xuân đời người, ai cũng ít nhiều từng va vấp, có khi làm tổn thương nhau, có đôi khi ta còn thờ ơ với nỗi khổ niềm đau, hay đơn giản là yêu thương chưa phải cách. Suy tư của Thiên Ngân mang tính triết lí, đem đến góc nhìn thực tế về cuộc sống, đồng thời cũng gửi gắm thông điệp mang tính nhân văn, hướng tới lẽ sống đẹp để trưởng thành.

Bài thơ lặp lại hình ảnh người lữ hành đơn độc ở khổ cuối, tạo ra kết cấu vòng tròn thú vị cùng âm hưởng thơ nhịp nhàng, miên man:

*Một trái tim yếu đuối
Một tác lòng âm u
Vẫn đi về ánh sáng
Bên kia,
Sau sương mù.*

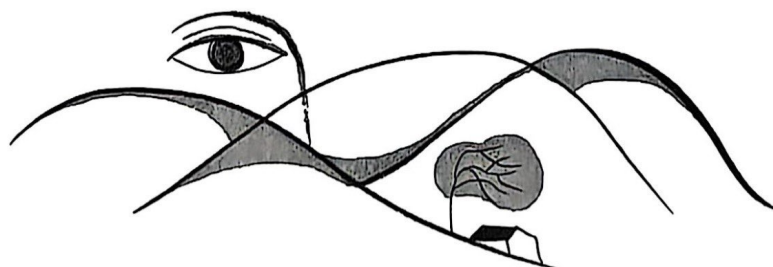
Mạch thơ có sự vận động của cảm xúc. Dù vẫn biết hành trình tuổi trẻ là cô đơn với “trái tim yếu đuối”, “tác lòng âm u” nhưng con người “vẫn đi về ánh sáng”. Hiện tượng ngắt câu thơ thành hai dòng “Bên kia”/ “Sau sương mù” tạo ra sự mới mẻ về nhịp điệu, đồng thời gợi ra cảm nhận tinh tế về một khoảng trống mênh mông hiện hữu. Sương

mù vẫn còn đó, nghĩa là hành trình chưa thể dừng lại, nhưng chắc chắn phía sau là ánh sáng. Hình ảnh thơ mang tính chất ẩn dụ, thể hiện tinh thần bền bỉ và lạc quan. Đó là niềm tin, cũng là sự mong đợi của Thiên Ngân ở người trẻ: vượt qua gian nan, hướng về ánh sáng của đời mình.

Thiên Ngân là một hồn thơ hướng nội, có góc nhìn riêng về đời sống. Chị từng bày tỏ: *“Khi tôi chạm niềm cô đơn/ Mọi thứ đều là vô nghĩa”* (*Những điều vô nghĩa*). Hay trong lời tựa cho tập thơ *Người là bóng chim khuê tú* (2025), có câu *“Ta như cây bách buồn sau núi/ Một mình ngấm gió, một mình say”*. Nỗi buồn và sự cô đơn như một thuộc tính của bản thể thấm đẫm trong thơ chị. Nhưng đó không phải là nỗi buồn yếu mềm, mà là cảm xúc của một tâm hồn đa cảm, kiên cường, bám rễ vào hiện thực, hiên ngang như *“cây bách buồn sau núi”* giữa gió sương cuộc đời. Ở bài thơ *Cánh rừng*, ta vẫn thấy được dấu ấn của hồn thơ ấy nhưng với một thế giới nghệ thuật riêng: là cánh rừng trong mùa đông cóng lạnh, là sương mù giăng lấp, là chú ngựa gầy đang dọ dẫm tìm đường, là tia sáng mỏng mảnh le lói như xa như gần. Qua đó, tác giả gửi gắm suy tư về tuổi trẻ của đời người: có yếu đuối, có cô đơn, có hoang mang và sợ hãi, có tiếc nuối và day dứt, có thất vọng sau những lần tìm đường; nhưng ở đó vẫn có sự nhẫn nại, bền bỉ, kiên cường và niềm tin hướng về những điều tươi sáng ở phía trước.

Cánh rừng là bài thơ cô đọng mà giàu ý nghĩa. Với bạn đọc trẻ, bài thơ có lẽ giúp ai đó hiểu thêm về chính mình và con đường đã chọn. Còn với những người đã trải qua thanh xuân, lời thơ của Thiên Ngân tựa như lời tâm tình an ủi, xoa dịu cho những trái tim đã nhiều lần yếu đuối, cô đơn để trưởng thành. Ánh sáng sẽ luôn ở bên kia sương mù. Nếu bạn giữ vững niềm tin để *“đi về ánh sáng”* và trọn vẹn với *“học trình yêu thương”*, bạn sẽ không bao giờ phải hối tiếc.

(Hà Nội, 11/8/2025)



Chú thích: Nguyễn Thiên Ngân, sinh năm 1988, tại Buôn Mê Thuật (Đắk Lắk), sáng tác truyện ngắn, tản văn và thơ. Các tác phẩm tiêu biểu như: *Những phố dài ướt mưa* (2005); *Hai chiếc xe khoá chặt vào nhau* (2006); *Cặp vòng mây* (2007); *Ngôi nhà mặt trời* (2008); *Đường còn dài, còn dài* (2009); *Những chuyển điệu* (2010); *Kì nghỉ của mỗi người* (2011); *Ngày hoa hướng dương* (2013); *Người là bóng chim khuê tú* (2025);...



Hướng dẫn tạo lập đoạn văn theo mô hình **bánh hamburger**

Ngô Văn Thuyền

GV. Trường THCS Lương Thế Vinh, P. Quy Nhơn, Gia Lai

Việc tạo lập đoạn văn là một kĩ năng quan trọng giúp các em nâng cao khả năng biểu đạt, tư duy logic và sáng tạo trong viết lách. Đây không chỉ là nội dung được nhấn mạnh trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, mà còn là kĩ năng cần thiết trong cuộc sống hàng ngày. Đoạn văn giúp các em biểu đạt suy nghĩ một cách rõ ràng, trực quan, đồng thời thể hiện khả năng sáng tạo trong cách triển khai vấn đề. Việc này còn rèn luyện cho các em kĩ năng phân tích, tổ chức ý tưởng và thể hiện chúng một cách thuyết phục. Thêm vào đó, khi nắm vững cách viết đoạn văn tốt, các em có thể vận dụng kĩ năng này trong giao tiếp hằng ngày, làm tăng sức thuyết phục và khả năng trình bày ý kiến trước người khác.

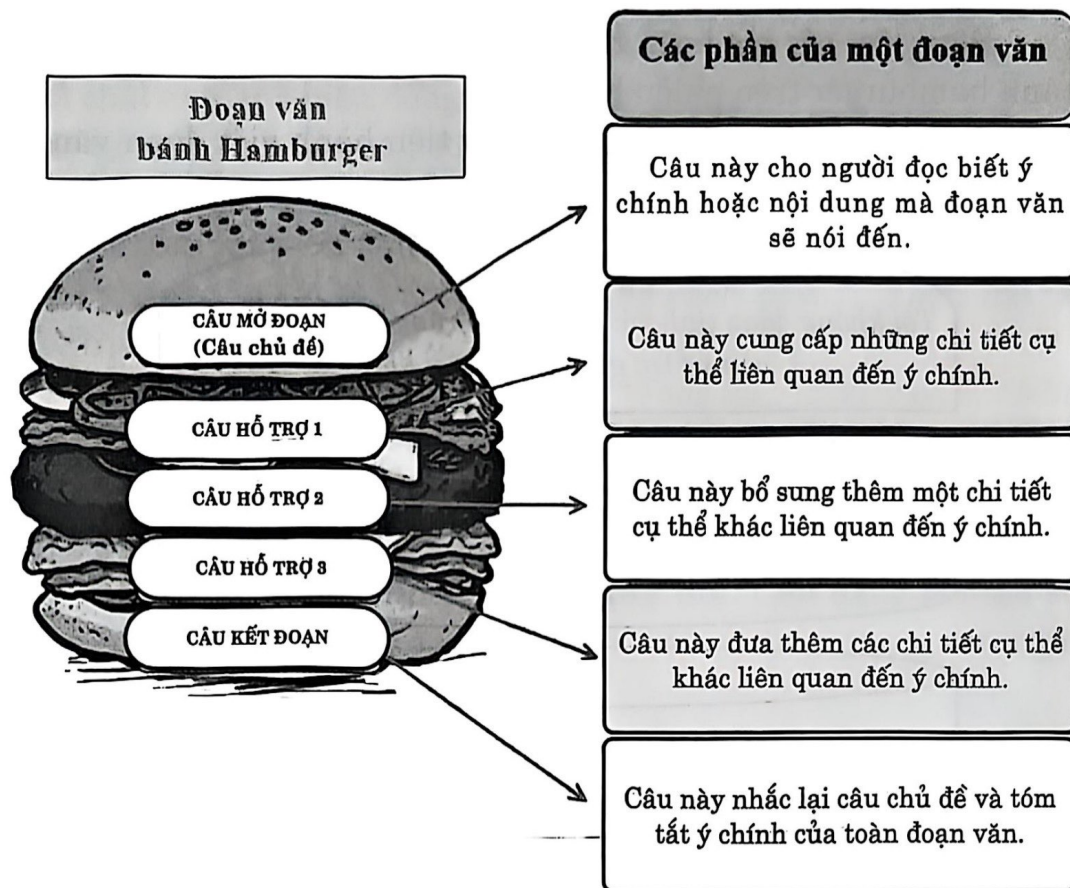
Dưới đây là quy trình viết đoạn văn theo mô hình bánh hamburger:

BƯỚC 1: CHUẨN BỊ TRƯỚC KHI VIẾT

Các em cần xác định rõ kiểu bài mà đề yêu cầu, ví dụ: đoạn văn tự sự, biểu cảm, miêu tả, thuyết minh hay nghị luận. Việc nhận diện chính xác kiểu bài sẽ giúp các em có hướng triển khai phù hợp, đáp ứng yêu cầu cần đạt của từng kiểu bài.

BƯỚC 2: TÌM Ý, LẬP DÀN Ý

Dàn ý là bộ khung giúp các em triển khai ý tưởng một cách logic. Một dàn ý tạo lập đoạn văn bao gồm các phần chính: mở đoạn (giới thiệu vấn đề), thân đoạn (triển khai chi tiết), và kết đoạn (tóm lại ý chính). Lập dàn ý còn giúp các em tránh được việc lạc đề và thiếu mạch lạc trong trình bày. Đây là bước quan trọng để định hình cấu trúc của đoạn văn, giúp đảm bảo rằng các ý chính được triển khai một cách trọn vẹn và không bỏ sót nội dung cần thiết. Các em có thể sử dụng mô hình bánh hamburger.



Mô hình đoạn văn bánh hamburger được dạy tại Trường De La Salle ở New Orleans bang Louisiana, Mỹ được mô tả lại

Từ mô hình bánh hamburger có thể định hướng lập dàn ý đoạn văn theo trình tự sau:

1. **Tạo câu mở đoạn (câu chủ đề):** Một câu chủ đề giống như lớp bánh mì trên đỉnh của một chiếc bánh hamburger. Câu chủ đề là câu đầu tiên, nêu lên ý chính của đoạn văn.

2. **Tạo câu chứa thông tin chi tiết:** Thông tin cụ thể hoặc trích dẫn, giống như rau trên bánh hamburger. Câu chứa thông tin cụ thể hỗ trợ cho câu chủ đề (sự thật, trích dẫn, ví dụ từ văn bản, nội dung, nghệ thuật,...).

3. **Tạo câu chứa thông tin chi tiết khác:** Câu chứa thông tin chi tiết khác giống như phần thịt trong bánh hamburger, tiếp tục diễn giải và làm rõ nội dung của câu chủ đề.

4. **Tạo câu kết đoạn:** Một câu kết đoạn giống như lớp bánh mì dưới cùng của một chiếc bánh hamburger kết thúc đoạn văn, nói lại ý chính.

Bài tập vận dụng

Đề bài: Có bạn cho rằng: Tự học là không cần sự trợ giúp của người khác. Em hãy viết một đoạn văn khoảng 100 chữ để trao đổi về ý kiến này. (Văn bản *Tự học – một thú vui bổ ích*, SGK Ngữ văn 7, tập hai, bộ Chân trời sáng tạo, tr. 9).

- Đầu tiên, các em hoàn thành từ khoá về đoạn văn theo mô hình bánh hamburger trên phiếu học tập.
- Sau đó, từ phiếu học tập, các em tiến hành viết đoạn văn hoàn chỉnh.

Câu mở đoạn
Tôi không đồng tình với ý kiến cho rằng tự học là không cần sự trợ giúp của người khác.

Câu thân đoạn
Tự học là quá trình chủ động tìm kiếm và tiếp thu tri thức.

Câu thân đoạn
Sự hỗ trợ của người khác cũng có vai trò quan trọng.

Câu thân đoạn
Câu hỏi khó cần có sự hỗ trợ của thầy cô, bạn bè.

Câu thân đoạn
Học nhóm với bạn bè giúp trao đổi, bổ sung kiến thức.

Câu kết đoạn
Nỗ lực của bản thân và sự hỗ trợ đúng lúc sẽ đem lại hiệu quả cao trong quá trình tự học.

Phiếu học tập tạo lập đoạn văn trình bày ý kiến: tự học là không cần sự trợ giúp của người khác

BƯỚC 3: VIẾT BÀI

- Từ mô hình bánh hamburger ở Bước 2 – Tìm ý và lập dàn ý, các em tiến hành viết đoạn văn hoàn chỉnh.
- Khi tiến hành viết đoạn văn hoàn chỉnh, các em cũng cần lưu ý một số kĩ thuật viết đoạn văn.

Kĩ thuật liên kết câu:

Sử dụng từ nối như “Chẳng hạn”, “Điều này cho thấy”, “Tóm lại”,...

để tạo mạch lạc. Đây là kĩ thuật cơ bản, giúp các câu trong đoạn văn kết nối chặt chẽ, thể hiện dòng tư duy liên mạch.

Các từ ngữ khởi đầu câu chứa thông tin chi tiết như “*Chẳng hạn*”, “*Ví dụ như*”,...

Các từ ngữ khởi đầu câu chứa thêm thông tin chi tiết: “*Điều này cho thấy rằng...*”, “*Có thể thấy rằng bằng cách này...*”, “*Điều này là do...*”, “*Hơn nữa...*”, “*Do đó...*”,...

Các từ ngữ khởi đầu câu kết đoạn: “*Tóm lại...*”, “*Vì vậy...*”, “*Như vậy...*”,...

Ngoài ra, chúng ta cần khai thác các phép liên kết: phép lặp, phép thế, phép nối,...

Kĩ thuật tạo đoạn văn có câu đẳng đối: Câu đẳng đối tạo sự nhịp nhàng và cân đối trong diễn đạt, thường sử dụng trong văn nghị luận hoặc văn miêu tả giàu cảm xúc.

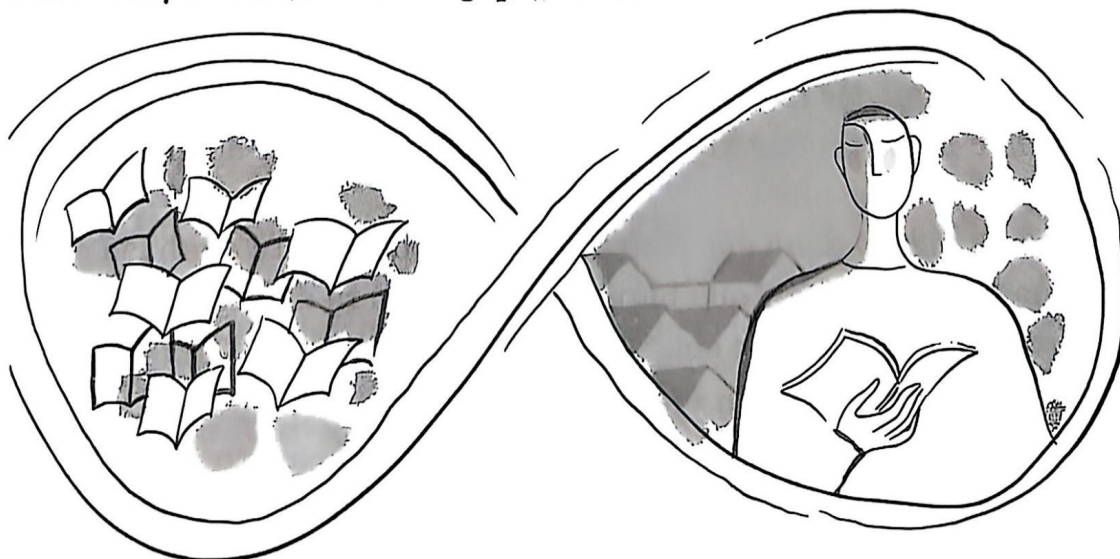
Kĩ thuật tách từ: Kĩ thuật tách từ (ngắt nhịp câu hoặc cô lập một từ nào đó) sẽ tạo sự nhấn mạnh, ấn tượng, giúp người đọc chú ý vào những từ ngữ quan trọng.

Kĩ thuật sử dụng hệ thống từ láy: Từ láy là một trong những đặc trưng của tiếng Việt. Từ láy có khả năng gợi hình, gợi cảm. Thế nên, khi tạo lập đoạn văn, nhất là đối với kiểu bài tạo lập đoạn văn bộc lộ cảm xúc cần khai thác hệ thống từ láy.

Kĩ thuật sử dụng biện pháp tu từ: Sử dụng biện pháp tu từ sẽ làm cho câu văn gợi hình, gợi cảm, tăng hiệu quả cho sự diễn đạt.

Kĩ thuật dẫn nhập cho câu mở đoạn:

Sử dụng danh ngôn, thơ ca, lời bài hát,... để làm phong phú nội dung đoạn văn. Việc trích dẫn này còn tạo sự hấp dẫn đối với người đọc ngay từ những dòng đầu tiên, đồng thời cũng thể hiện năng lực khai thác tư liệu của các em trong quá trình viết văn.



Chẳng hạn, đoạn văn hoàn chỉnh trình bày ý kiến: *tự học là không cần sự trợ giúp của người khác có sử dụng kỹ thuật liên kết câu.*

Tôi không đồng tình với ý kiến cho rằng tự học là không cần sự trợ giúp của người khác. Tự học là quá trình chủ động tìm kiếm và tiếp thu tri thức, nhưng không có nghĩa là loại bỏ sự hỗ trợ xung quanh. Thầy cô, bạn bè hay tài liệu học tập là những nguồn tham khảo quý giá, giúp chúng ta giải đáp thắc mắc và bổ sung kiến thức. Ví như, khi gặp một vấn đề khó, lời giải thích của thầy cô có thể làm sáng tỏ nội dung. Vì vậy, tự học vừa đòi hỏi sự nỗ lực cá nhân, vừa cần sự hỗ trợ để đạt hiệu quả tối ưu.

BƯỚC 4: XEM LẠI VÀ CHỈNH SỬA, RÚT KINH NGHIỆM

Sau khi viết xong, các em nên đọc lại đoạn văn để phát hiện và sửa lỗi. Đồng thời, đánh giá đoạn văn dựa trên bảng kiểm theo từng kiểu bài. Một đoạn văn hoàn chỉnh cần đảm bảo đúng cấu trúc, ý tứ rõ ràng và không mắc lỗi ngữ pháp. Đây cũng là cơ hội để các em cải thiện kỹ năng viết thông qua việc tự nhìn nhận và chỉnh sửa các lỗi sai.

Một số lỗi thường gặp khi viết đoạn văn

- Lỗi không rõ ràng cấu trúc: Thiếu câu mở đoạn hoặc kết đoạn, khiến đoạn văn trở nên rời rạc và khó hiểu.
- Triển khai chi tiết không logic: Các chi tiết trong thân đoạn thiếu mạch lạc, không làm rõ ý chính.
- Sử dụng ngôn ngữ chưa chính xác: Từ ngữ lạc đề, câu từ không rõ nghĩa, hoặc sử dụng sai phong cách viết.
- Thiếu tính sáng tạo: Các ý tưởng được trình bày lặp đi lặp lại, không có điểm nhấn mới lạ, khiến đoạn văn kém thu hút.
- Không chú ý đối tượng đọc giả: Viết mà không cân nhắc người đọc sẽ dễ dẫn đến việc sử dụng từ ngữ hoặc cách diễn đạt không phù hợp.

Kế hoạch cải thiện kỹ năng tạo lập đoạn văn

Để phát triển kỹ năng tạo lập đoạn văn, các em cần:

- *Nắm vững đặc trưng của kiểu bài, kỹ thuật viết đoạn văn.*
- *Thực hành thường xuyên:* Các em luyện tập viết đoạn văn theo nhiều chủ đề khác nhau.
- *Phân tích và đánh giá:* Nhờ thầy cô, bạn bè hoặc tự đánh giá đoạn văn của bản thân thông qua bảng kiểm để nhận ra điểm mạnh và hạn chế trong bài viết của các em.

Một số bài tập luyện viết đoạn văn

1. Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài ca dao mà em yêu thích.

2. Viết đoạn văn trình bày cảm xúc của em về một hoạt động học tập ở trường để lại ấn tượng sâu sắc.

3. Viết đoạn văn diễn dịch trả lời câu hỏi: Tiếng cười có thật sự là thang thuốc bổ không?

4. Viết đoạn văn (khoảng 150 đến 200 chữ) có sử dụng thành phần biệt lập, thể hiện suy nghĩ của em về lòng khoan dung trong cuộc sống.

Việc tạo lập đoạn văn không chỉ giúp cải thiện kĩ năng ngôn ngữ mà còn phát triển tư duy logic và sáng tạo. Đoạn văn là nền tảng để các em tiến tới viết những bài luận hoàn chỉnh trong tương lai. Bằng việc kết hợp linh hoạt các kĩ thuật và quy trình viết, các em có thể biểu đạt tốt hơn trong học tập và cuộc sống. Việc dùng hình ảnh chiếc bánh hamburger để minh hoạ cấu trúc đoạn văn là con đường đi từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng, giúp các em ghi nhớ dễ dàng hơn. Hãy thử áp dụng mô hình đoạn văn bánh hamburger với những gợi ý trên để tạo ra những đoạn văn sáng tạo và giàu giá trị nhé!

DANH SÁCH HỌC SINH NHẬN THƯỞNG VUI HỌC NGỮ VĂN (QUÝ III, 2025)

1. **Lâm Hoàng Tuệ Nhi**, 6A6, THCS Giảng Võ 2, P. Giảng Võ, Hà Nội.

2. **Hà Thuỳ Linh**, 7D, THCS Lập Thạch, xã Lập Thạch, Phú Thọ.

3. **Nguyễn Thị Cúc**, 6A2, THCS Lê Văn Thịnh, xã Gia Bình, Bắc Ninh.

4. **Trần Thị Cẩm Nhung**, 9A, THCS Bình Thịnh, xã Đức Thịnh, Hà Tĩnh.

5. **Trần Bảo Nam**, 10A1, THPT Yên Dũng số 3, P. Cảnh Thụy, Bắc Ninh.

6. **Vũ Tiến Dũng**, 8A3, THCS Vũ Duệ, xã Lâm Thao, Phú Thọ.

7. **Ninh Hải Phong**, 9A2, THCS Mỹ Hưng, P. Mỹ Lộc, Ninh Bình.

8. **Đinh Mai Anh**, 7I1, THCS Hoa Lư, P. Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh.





Đề thi

chọn học sinh giỏi lớp 9 cấp Thành phố

Môn Ngữ văn; TP. Hồ Chí Minh

(Thời gian làm bài: 120 phút)

ThS. Trần Tiến Thành

CV. Sở GD&ĐT TP. Hồ Chí Minh (giới thiệu)

Chủ đề: NHỮNG MẮT XÍCH TÌNH YÊU

Đọc các ngữ liệu sau:

Trong quyển sách *39 cuộc đối thoại tri thức* (Phan Đăng, NXB Kim Đồng, 2024, tr.228), nhà thơ Trần Đăng Khoa đã chia sẻ về sự tiếp nối tình yêu văn chương và tình yêu thiên nhiên từ mẹ:

Mẹ định hướng cho tôi biết yêu cô Kiều, yêu những con vật, những cây cối xung quanh nhà. Khi tôi ra hái lá trầu, mẹ tôi bảo: “Con ra hái trầu nhớ đọc mấy câu này: Trầu trầu trầu trầu/ Tao làm chúa mày/ Mày làm chúa tao/ Tao không hái ngày/ Thì tao hái đêm”. Tức là tôi với lá trầu đều ngang nhau, tôi là chủ của nó và nó cũng là chủ của tôi. Mẹ tôi dặn vậy. Từ đấy trong mắt tôi, cây trầu cũng như một con người. Sau này tôi đã viết lại thành bài thơ của mình: “Đã ngủ rồi hả trầu/ Tao đã đi ngủ đâu/ Mà trầu mày đã ngủ/ Muốn xin mấy lá trầu/ Tao không phải ai đâu/ Đánh thức mày để hái...”.

Trong bài thơ *Nói với con về bà ngoại*, những tâm tình của người mẹ gợi suy ngẫm rằng trong chuỗi dài yêu thương của gia đình, mỗi thành viên đều là một mắt xích tình yêu:

Nói với con về bà ngoại

(Tuyết Nga)

Con sẽ như giọt nắng
trước hiên bà mùa đông

Giọt nắng tìm kim
giọt nắng quét nhà
giọt nắng sún răng lò cò quanh cửa
giọt nắng ỉ eo theo bà đi chợ
lẽ mề khiêng cả chiếc bánh đa tròn

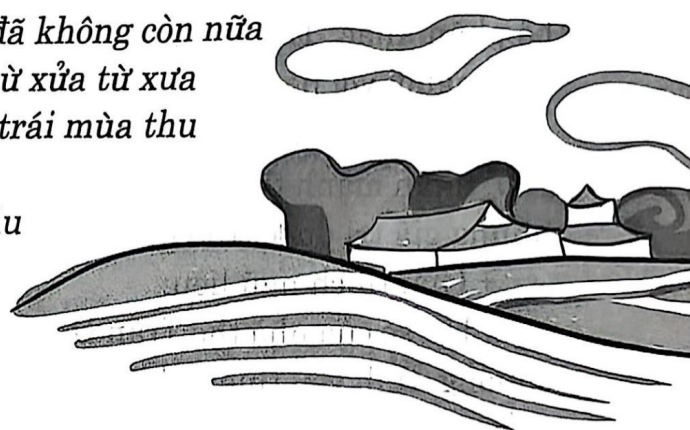




Con sẽ như chú mèo nhỏ cuối vườn
đánh đổ ông trăng xuống nơi đáy nước
trán sưng u và áo quần lấm láp
rón rén leo lên ôm gối ngủ vờ

Con sẽ như...
như chú cún còi
ăn một bát cơm hết ba chuyện cổ
hạt dẻ, thảm bay, đèn thần, chổi quỷ
thế giới thần tiên nắp phía lưng bà
“Bà yêu con không”,
“con sẽ là gì”
đôi mắt thỏ nâu suốt ngày hỏi mẹ.

Dù con sinh ra bà đã không còn nữa
nhưng bà yêu con từ xưa từ xưa
bà gửi cho con hoa trái mùa thu
đàn ong tháng Ba
ông trăng tháng Sáu
bà gửi cho con
mẹ
và câu hát...
mai con lớn rồi
vẫn đây đủ yêu thương.



(In trong *Thơ cho tuổi thơ*, Vũ Nho,
NXB Hội Nhà văn, 2017, tr.191-192)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (8,0 điểm)

Chủ đề và những ngữ liệu trên gợi nhiều suy tư cho tuổi trẻ: Thế nào là *những mắt xích tình yêu*? Trong những từ ngữ gắn kết, trao gửi, tiếp nối,... từ ngữ nào xuất hiện trong suy nghĩ của người trẻ khi bàn về *những mắt xích tình yêu*? Vì sao cuộc sống lại cần có *những mắt xích tình yêu*? Người trẻ hôm nay có suy nghĩ khác biệt nào về *những mắt xích tình yêu*?...

Từ các ngữ liệu và những câu hỏi gợi ý trên, em hãy viết bài văn nghị luận xã hội với nhan đề: ***Những mắt xích tình yêu***.

Câu 2 (12,0 điểm)

Hãy viết bài văn nghị luận phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của bài thơ *Nói với con về bà ngoại* (Tuyết Nga). Từ đó, bàn luận những cách nhìn sâu sắc của các tác giả văn học về tình yêu thương.

Câu 1

a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. (Yêu cầu đối với HSG: Kỹ năng nhuần nhuyễn, nội dung sâu sắc).

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận; triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động.

– Giải thích:

+ Giải thích chủ đề: Theo nghĩa đen, “mất xích” có hai nghĩa là các bộ phận đồng nhất với nhau, móc nối vào nhau tạo thành dây xích, dây chuyền và từng bộ phận của một hệ thống, có quan hệ chặt chẽ với bộ phận khác. Theo nghĩa bóng, “mất xích” chỉ sự gắn kết và tiếp nối giữa người với người, giữa thế hệ này với thế hệ khác; tầm quan trọng của từng con người trong chuỗi nối tiếp của các thế hệ. “Mất xích tình yêu” nhấn mạnh tình yêu là yếu tố gắn kết con người, vừa là một trong những giá trị được trao gửi và tiếp nối.

+ Giải thích ngữ liệu:

Chia sẻ của nhà thơ Trần Đăng Khoa: Người mẹ mang tình yêu văn chương, tình yêu thiên nhiên trao gửi cho con; từ đó, người con giữ gìn, tiếp nối những tình yêu ấy.

Chia sẻ của người mẹ trong bài thơ *Nói với con về bà ngoại*: Bà yêu thương mẹ, gửi gắm tình yêu cho mẹ; người mẹ mang tình yêu ấy gửi lại cho con.

+ Từ việc giải thích chủ đề và ngữ liệu, học sinh cần rút ra được vấn đề nghị luận: Cả hai ngữ liệu gợi cho ta cách hiểu về những mất xích tình yêu: Các thế hệ gắn kết với nhau bằng tình yêu và một trong những giá trị được trao gửi, tiếp nối chính là tình yêu.

Lưu ý: Học sinh xác định đúng và đủ vấn đề nghị luận, biết giải mã ngữ liệu kết hợp những câu hỏi gợi ý trong đề bài, từ đó rút ra được vấn đề nghị luận.

– Bàn luận:

+ Những mất xích tình yêu cần có vì: Sự gắn kết giữa người với người, thế hệ này với thế hệ khác là điều kiện tiên quyết để tạo nên gia đình, xã hội ổn định, bền vững. Sự trao gửi những giá trị xuất phát từ nhu cầu gìn giữ những giá trị cốt lõi của gia đình, cộng đồng. Sự tiếp nối là hệ quả trực tiếp của gắn kết và trao gửi; là bản chất của truyền thống. Trong các giá trị được trao gửi, tiếp nối, thì tình yêu thương

mang đến những tác động tích cực cho con người, từ đó khiến ta có xu hướng tiếp tục trao gửi những yêu thương ấy...

+ Những mất xích tình yêu mang đến nhiều ý nghĩa:

Giúp mỗi cá nhân sống trong tình yêu thương nối dài những thế hệ trong quá khứ; giúp mỗi người hiểu và cảm được ý nghĩa của truyền thống gia đình; giúp mỗi người có điểm tựa và động lực để tạo nên những điều tốt đẹp; giúp mỗi người định vị được vị trí và trách nhiệm của mình trong chuỗi mất xích tình yêu của gia đình, cộng đồng.

Mất xích tình yêu là nền tảng tạo nên gia đình, cộng đồng hạnh phúc; là tiền đề của truyền thống cộng đồng, dân tộc; là động lực để thế hệ sau tiếp tục phát triển những giá trị cốt lõi của tập thể; truyền cảm hứng cho thế hệ sau,...

+ Từ việc nêu ra ý nghĩa của những mất xích tình yêu, người trẻ phải nhận thức về những tình yêu mình nhận được và trách nhiệm tiếp nối tình yêu ấy. Đề ra những hành động cụ thể như trau dồi kiến thức, kĩ năng, phẩm chất cần có để biết cách trân trọng và tiếp nối các giá trị yêu thương.

– Mở rộng, trao đổi với các ý kiến trái chiều:

+ Đồng tình với những ý kiến mở rộng, bổ sung vấn đề:

Mất xích tình yêu không chỉ kết nối các thế hệ mà còn kết nối những con người trong cùng một thời đại; những người xa cách nhau về không gian, văn hoá,...

Cuộc sống không chỉ có mất xích tình yêu mà những tình cảm khác cũng có thể gắn kết con người và cần được tiếp nối.

Tuổi trẻ ngày nay có thể có nhiều cách nhìn khác biệt về mất xích tình yêu như: chú trọng giá trị cá nhân hơn sự tiếp nối giá trị sẵn có; sáng tạo những giá trị mới thay vì kế thừa;...

+ Không đồng tình với những người lợi dụng mất xích tình yêu để áp đặt các giá trị hoặc ràng buộc người khác; những người không biết trân trọng, trao gửi các giá trị tốt đẹp của yêu thương đã nhận được.

Lưu ý: Cần trao đổi với các ý kiến trái chiều hoặc các ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện về vấn đề.

c. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo; thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.

d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.

Câu 2

a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề,

kết bài kết luận được vấn đề. (Yêu cầu đối với HSG: Kỹ năng nhuần nhuyễn, nội dung sâu sắc).

b. Xác định đúng vấn đề; triển khai vấn đề thành các luận điểm; vận dụng tốt các phương thức biểu đạt; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.

– Phân tích, đánh giá bài thơ:

+ Phân tích một số nét đặc sắc về nội dung của đoạn thơ:

Chủ đề của bài thơ: qua những tưởng tượng về hình ảnh bà – cháu quăn quýt bên nhau, người mẹ bày tỏ tình yêu thương dành cho con và quan niệm về tình yêu ấy: yêu thương là một chuỗi nối liền các thế hệ, bà yêu thương mẹ và mẹ lại tiếp nối tình cảm đó để yêu thương con.

Lưu ý: Học sinh có thể phân tích một số yếu tố nội dung khác để bài viết thêm sâu sắc:

Nhân vật trữ tình: Người mẹ tâm tình, lí giải cho con một cách đầy sáng tạo câu hỏi về tình yêu của bà và về bản thân con; người con hiện lên là một đứa bé hồn nhiên, trong sáng, quăn quýt bên bà.

Tư tưởng: Tình yêu thương gắn kết, nuôi dưỡng các thế hệ và các thế hệ sau sẽ tiếp nối tình yêu thương của thế hệ trước; con người nhận diện được mình trong những mắt xích của tình yêu thương.

Thông điệp: Hãy biết nhận ra chính mình trong chuỗi mắt xích yêu thương của gia đình; hãy gắn kết các thế hệ bằng tình yêu thương và trao gửi, tiếp nối tình yêu thương ấy.

+ Phân tích một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của đoạn thơ: Cần nêu ra được một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật: Thể thơ tự do với cách ngắt dòng, ngắt nhịp linh hoạt, phù hợp với nội dung bài thơ; các thủ pháp nghệ thuật như so sánh độc đáo, giàu hình tượng (*“Con sẽ như giọt nắng”*; *“Con sẽ như chú mèo nhỏ”*); phép điệp ngữ *“giọt nắng”*; phép liệt kê (*“hạt dẻ, thảm bay, đèn thần, chổi quỷ”*; *“hoa trái mùa thu”*, *“đàn ong tháng Ba”*, *“ông trăng tháng Sáu”*); cách tổ chức tứ thơ bất ngờ (hình dung cảnh bà – cháu quăn quýt rồi qua câu hỏi của con, mới tiết lộ rằng bà đã mất nhưng vẫn còn hiện diện trong tình yêu thương gửi trao cho mẹ); những hình ảnh giàu sức gợi, gắn với thiên nhiên và bốn mùa (*“giọt nắng”*, *“hiên bà mùa đông”*, *“hoa trái mùa thu”*, *“đàn ong tháng Ba”*, *“ông trăng tháng Sáu”*);...

+ Phân tích được hiệu quả thẩm mĩ của các nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật mình đã nêu ra.

– Bàn luận:

+ Văn học thể hiện những cách nhìn sâu sắc về cuộc sống, trong đó có tình yêu thương. Cách nhìn sâu sắc ấy thể hiện ở nhiều phương

diện, trong đó, bài thơ *Nói với con về bà ngoại* gợi một số cách nhìn sâu sắc sau:

Cách nhìn sâu sắc về bản chất của tình yêu thương: Tình yêu thương không chỉ là một tình cảm cá nhân mà là sự tiếp nối giữa các thế hệ.

Cách nhìn sâu sắc về ý nghĩa của tình yêu thương: Tình yêu có khả năng gắn kết con người (người với người nói chung, những thế hệ trong gia đình, con người với thiên nhiên,...).

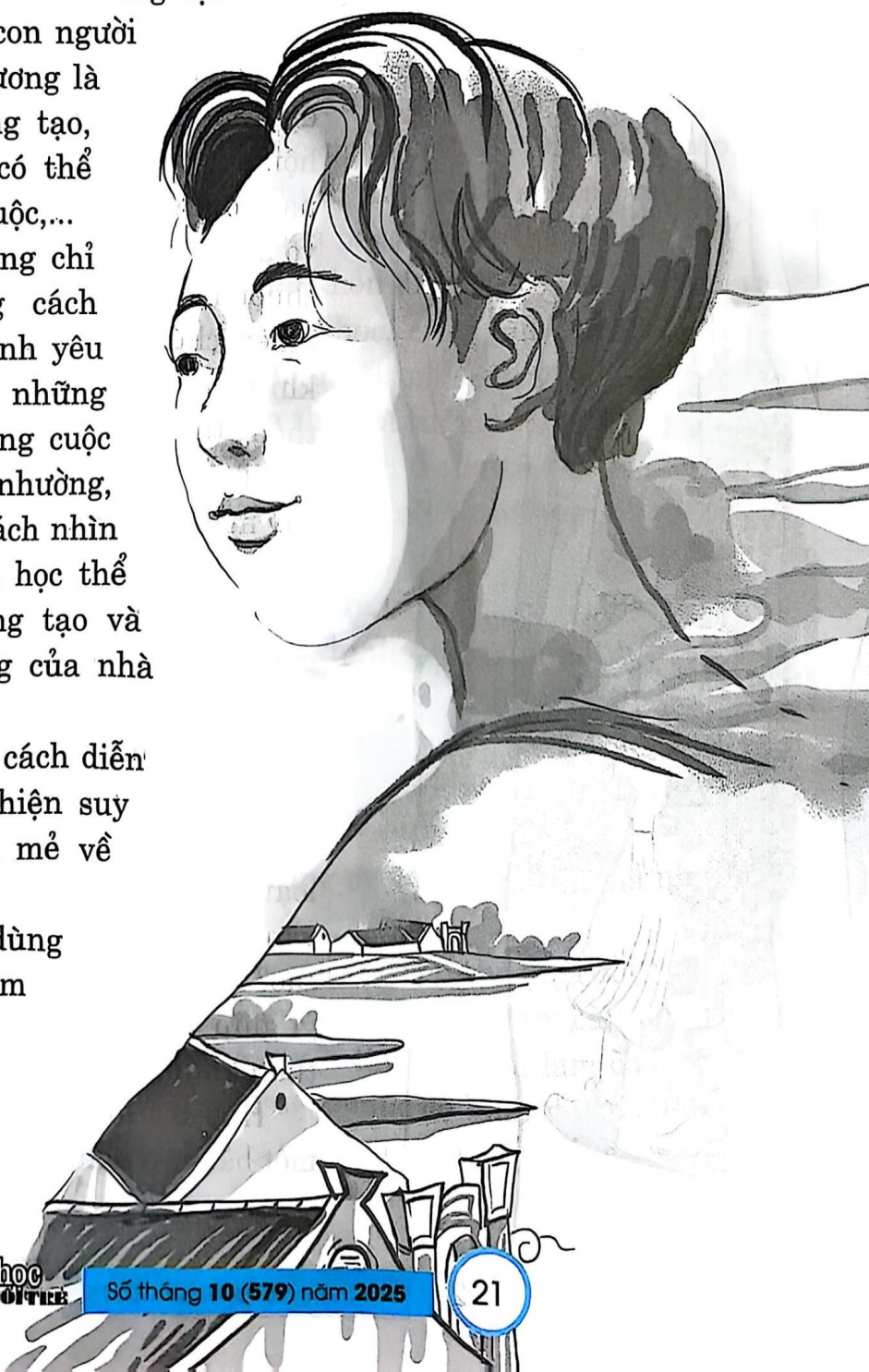
Cách nhìn sâu sắc về trách nhiệm của mỗi người khi nhận được tình yêu thương: phải giữ gìn và trao đi tình yêu thương đó cho thế hệ sau.

+ Bàn luận thêm về những cách nhìn sâu sắc khác trong văn học về tình yêu thương: Yêu thương tạo nên sức mạnh để con người đấu tranh, yêu thương là cội nguồn của sáng tạo, yêu thương cũng có thể trở thành sự trói buộc,...

+ Văn học không chỉ mang đến những cách nhìn sâu sắc về tình yêu thương mà còn về những tình cảm khác trong cuộc sống: sự khiêm nhường, lòng can đảm,... Cách nhìn sâu sắc trong văn học thể hiện năng lực sáng tạo và chiều sâu tư tưởng của nhà văn.

c. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo; thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận,...

d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.





Thủ sức thi chọn học sinh giỏi lớp 12

Môn: Ngữ văn

(Thời gian làm bài: 180 phút)

Trần Thị Tươi

GV. Trường THPT Mỹ Lộc, P. Mỹ Lộc, Ninh Bình



Câu 1 (8.0 điểm)

Thông tin luôn là nguồn tài nguyên định hình mọi khía cạnh của đời sống xã hội. Sự phát triển của công nghệ ngày nay có thể giúp bạn dễ dàng tiếp cận với vô số thông tin bằng một thao tác nhấp chuột máy tính. Tuy nhiên, điều đó lại khiến chúng ta gặp không ít khó khăn khi muốn kiểm chứng tính xác thực của thông tin.

Hãy viết một bài văn nghị luận bày tỏ suy nghĩ của bạn về vấn đề nêu trên.

Câu 2 (12.0 điểm)

Trong thế giới hiện đại, khi nhu cầu giải trí và những điều kiện giải trí trở nên đa dạng, văn chương ngày càng bị cạnh tranh bởi nhiều loại hình nghệ thuật khác (như âm nhạc, điện ảnh, vũ đạo,...).

Theo bạn, liệu sự lên ngôi của nhiều loại hình nghệ thuật khác có thể khiến văn chương bị lãng quên hay không? Vì sao? Nếu không thể bị lãng quên thì điều gì giúp văn chương mãi là nhu cầu tinh thần không thể thiếu của con người?

Hãy trả lời những câu hỏi trên bằng một bài văn nghị luận.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Câu 1. Học sinh có thể viết bài theo nhiều cách, trên cơ sở đáp ứng được những yêu cầu của bài văn nghị luận xã hội và bảo đảm những yêu cầu sau:

– Giải thích khái niệm thông tin: Có nhiều định nghĩa về khái niệm thông tin nhưng hiểu một cách chung nhất, thông tin là mọi tín hiệu, dữ liệu, tri thức phản ánh về sự vật, hiện tượng, quá trình trong thế giới xung quanh; thông tin có tác dụng giúp con người mở rộng hiểu biết.

– Thông tin luôn là nguồn tài nguyên định hình mọi khía cạnh của đời sống xã hội, vì trong bất cứ lĩnh vực nào cũng vậy, càng có nhiều thông tin, ta càng có nhiều cơ hội để hiểu về lĩnh vực mình quan tâm; càng có nhiều thông tin ta càng có nhiều căn cứ để đưa ra những quyết định hành động hợp lý và cơ hội thành công cũng lớn hơn. Tuy nhiên, thông tin chỉ thực sự là nguồn tài nguyên khi nó chính xác và toàn diện. Nếu tiếp nhận thông tin phiến diện hoặc sai sự thật, mọi quyết định đều có thể dẫn đến những hậu quả khôn lường.

– Hiện nay, sự phát triển của khoa học, công nghệ giúp ta dễ dàng tiếp cận và có được thông tin ở hầu hết mọi lĩnh vực khoa học, đời sống. Song, việc phân biệt giữa tin thật và tin giả là điều vô cùng khó khăn. Tin giả đang là hiện tượng tràn lan trong xã hội do những động cơ đen tối của một số người; gây ra rất nhiều hậu quả nghiêm trọng và tiêu cực.

– Giải pháp để phân biệt được tin thật và tin giả:

+ Cần tìm thông tin từ những nguồn chính thống, đáng tin cậy.

+ Khi tiếp nhận thông tin, cần biết phân tích, suy luận để tìm kiếm căn cứ.

+ Xác định mục đích của cá nhân, tổ chức cung cấp thông tin; mức độ khách quan của nội dung thông tin.

+ Lên án những hiện tượng thao túng dư luận, đưa tin giả nhằm thực hiện những ý đồ trục lợi, bất chính.

Câu 2. Đây là câu hỏi mở, vì vậy, người viết cần thể hiện được quan điểm cá nhân của mình. Dưới đây là một hướng gợi ý làm bài:

– Văn chương là loại hình nghệ thuật lấy ngôn từ làm chất liệu sáng tác. Muốn thưởng thức văn chương (ở mức độ bình thường nhất), con người phải đọc/nghe, tưởng tượng và suy ngẫm.

– Khi khoa học, công nghệ phát triển, nhiều loại hình nghệ thuật khác ra đời, đáp ứng nhu cầu giải trí thẩm mỹ trong đời sống. Đặc biệt, một số loại hình nghệ thuật (như âm nhạc, điện ảnh,...) có thể mạnh tác động trực tiếp tới nhiều giác quan của con người đã có sự lấn át mạnh mẽ với văn chương. Trong đời sống hiện đại, con người bị cuốn vào tốc độ, công nghệ, mạng xã hội, dữ liệu ngắn hạn – những điều khiến sự kiên nhẫn đọc và cảm thụ giảm dần. Những giá trị tinh thần, chiều sâu tư tưởng của văn chương không dễ “cạnh tranh” với hình ảnh, video, hay các dạng giải trí nhanh. Khi con người ưu tiên hiệu quả hơn cảm xúc, tính thực dụng hơn chiêm nghiệm, văn chương có thể bị “đặt sang một bên” – tạm thời bị lãng quên. Nhưng sự lãng quên này không phải là tuyệt đối, mà chỉ là một khoảng lặng văn hoá.

– Văn chương không thể bị lãng quên vì nhiều lí do, trong đó có những lí do nổi bật như sau:

+ Văn chương ngày nay có khả năng chuyển hoá linh hoạt sang nhiều hình thức khác như phổ nhạc, chuyển thể thành phim hay các sản phẩm số. Điều đó cho thấy giá trị cốt lõi của văn chương – ngôn từ nghệ thuật và khả năng lay động con người – vẫn tồn tại, chỉ khác ở chỗ nó đi vào những kênh, hình thức biểu đạt khác (có dẫn chứng bằng những hiện tượng văn học cụ thể).

+ Xã hội càng hiện đại, người ta càng có xu hướng tìm những khoảng lặng để sống chậm, để tìm kiếm sự cân bằng cảm xúc. Khi ấy văn chương vẫn đáp ứng những nhu cầu suy ngẫm, chiêm nghiệm của con người. Khi ấy một hình tượng nghệ thuật ngôn từ vẫn có thể có khả năng tạo ra những phát hiện lí thú về con người, cuộc sống hoặc cứu rỗi con người (có dẫn chứng bằng những hiện tượng văn học cụ thể).

+ Sự bất tử của văn chương còn thể hiện ở khía cạnh nhân văn, ở những giá trị mà bất cứ thời đại nào, xã hội nào, con người cũng cần trân trọng hướng đến (có dẫn chứng bằng những hiện tượng văn học cụ thể).

– Tuy nhiên, để văn chương không bị lãng quên, cần có nỗ lực đổi mới không ngừng từ người sáng tác (Nếu không nỗ lực đổi mới liên tục, nhà văn sẽ không bắt kịp với thời đại) và cả sự nâng niu, tri âm của người đọc; sự mở rộng đời sống văn học (không chỉ sáng tác, phê bình mà còn quảng bá, sân khấu hoá,... đưa văn chương thâm nhập vào đời sống tinh thần của xã hội...).





“Cùng trèo lên đỉnh núi cao vời vợi!”

(Một số lưu ý khi thực hiện bài thi học sinh giỏi)

Phần I

ThS. Nguyễn Phước Bảo Khôi

GV. Khoa Ngữ văn, Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh



Các em hãy hình dung việc hoàn thành một bài viết trong các kì thi học sinh giỏi hay thi vào lớp chuyên Văn chẳng khác nào một hành trình chinh phục những đỉnh cao. Trong quá trình đầy vất vả ấy, hiểu biết về địa hình và kĩ thuật leo núi (kiến thức), cách thức xử lí theo từng chặng chinh phục (kĩ năng), sự linh hoạt khéo léo và khả năng đảm bảo an toàn (diễn đạt), lựa chọn một lối đi độc đáo và hiệu quả nhất (dấu ấn cá nhân) – tất cả các yếu tố này cần hoà quyện với nhau một cách tốt nhất. Hãy cùng nhau bước vào hành trình không kém phần áp lực nhưng đầy hấp dẫn, thú vị này nhé!

Đừng quên “tám bản đồ” – bảng kiểm bài viết

Bảng kiểm là một nét mới trong việc dạy Viết của các bộ sách giáo khoa phục vụ cho Chương trình Ngữ văn 2018. Sử dụng bảng kiểm để rà soát lại bài viết giúp các em hình thành năng lực tự chủ học tập, góp phần định hình tư duy phản biện và ý thức về chất lượng – hai phẩm chất quan trọng của người viết trưởng thành. Trong hành trình chinh phục những đỉnh cao, bảng kiểm chính là tám bản đồ với những dấu mốc rõ ràng, chỉ ra từng bước phải đi, từng hành động cần thiết tương ứng.

Và “tấm bản đồ” ấy, đang trải ra trước mắt các em như sau:

Yêu cầu	Tiêu chí	Đánh giá	
		Đạt	Không đạt
Kiến thức	Nhận diện đúng kiểu bài viết		
	Xác định đúng vấn đề nghị luận		
	Cung cấp kiến thức bao quát, tin cậy liên quan đến vấn đề nghị luận		
Kĩ năng	Bố cục chặt chẽ, rõ ý		
	Triển khai đầy đủ luận điểm dẫn dắt		
	Xây dựng được các luận điểm trung tâm		
	Phát triển được các luận điểm mở rộng		
	Vận dụng linh hoạt lí thuyết văn học trong phân tích ngữ liệu/bằng chứng		
Diễn đạt	Đảm bảo tính liên kết, mạch lạc trong bài viết		
	Không sai lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp		
	Viết câu rõ nghĩa, phù hợp về phong cách		
	Viết câu có hình ảnh, cảm xúc, giàu sức liên tưởng		
	Dùng từ tinh tế, độc đáo		
Dấu ấn cá nhân	Mở – kết thu hút		
	Có kiến giải độc đáo đối với vấn đề nghị luận		
	Có cách nhìn riêng biệt trong quá trình phân tích ngữ liệu/bằng chứng		

Quả thật, bảng kiểm không chỉ là một công cụ giúp người học nhận biết các tiêu chí cần có của một bài viết đạt yêu cầu, mà còn là mục tiêu quan trọng để có thể phấn đấu đạt đến. Với bốn chặng đã được bản đồ vạch ra, các em cần tập trung chú ý thêm những cột mốc khó khăn cần vượt, lần lượt phải đương đầu.

Chặng 1 – Hãy truy vấn bản thân về “hiểu biết đối với địa hình và kĩ thuật leo núi”

Mỗi ngọn núi – kiểu bài (nghị luận xã hội và nghị luận văn học, bản thân nghị luận xã hội và nghị luận văn học cũng gồm những dạng bài khác nhau) – có độ dốc và cách thức chinh phục khác nhau. Đánh giá chưa đúng về địa hình, hiểu biết chưa đầy đủ về đặc điểm hình



thái và địa tầng riêng của từng ngọn núi thì khả năng rất cao sẽ lệch hướng xử lí. Một người leo núi chuyên nghiệp không chỉ thấy đỉnh mà còn bao quát được chính xác bao nhiêu điều trên để lựa chọn cho bản thân những kĩ thuật cần thiết trong từng chặng hành trình.

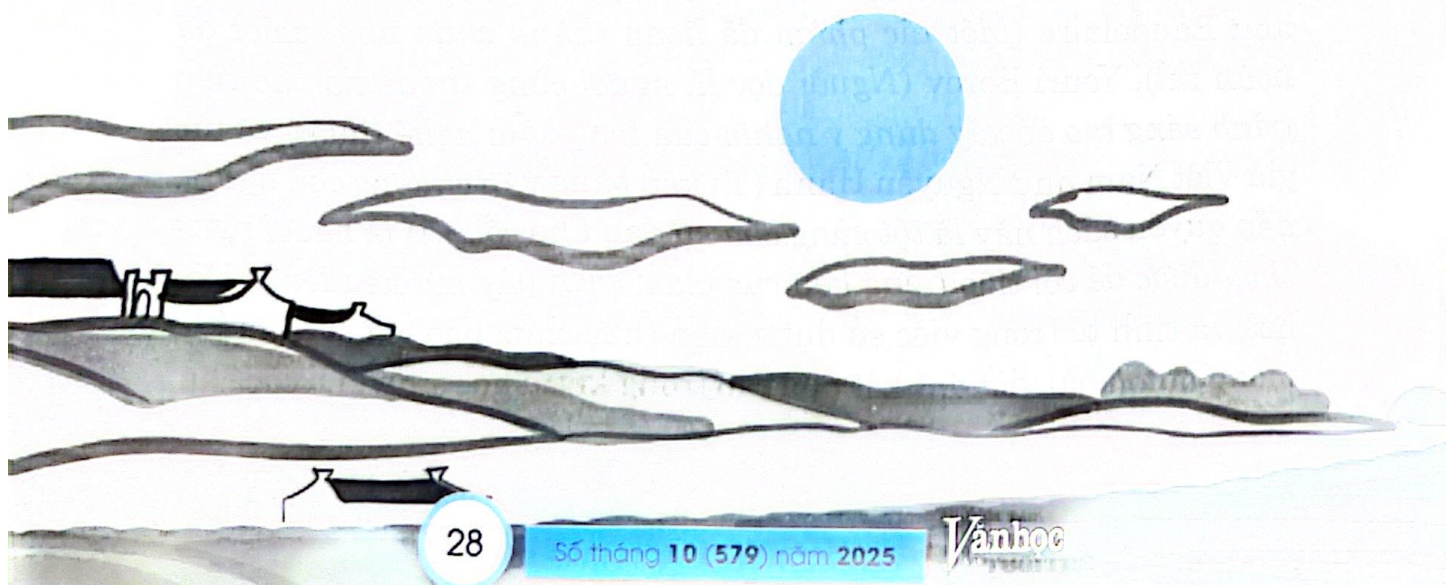
Hơn thế, với chặng đầu tiên này, học sinh giỏi còn phải biết tránh biểu hiện khinh – trọng trong việc sử dụng kiến thức trong bài viết. Trong bài làm, các em phải tránh tình trạng mất cân đối trong hàm lượng kiến thức lí luận văn học (chẳng hạn, coi trọng cập nhật lí thuyết đọc văn hiện đại như phê bình sinh thái, phê bình nữ quyền, chủ nghĩa hậu hiện đại, giải cấu trúc, chấn thương,... hơn hệ thống kiến thức cơ bản như giá trị văn học, phong cách nghệ thuật, ngôn từ nghệ thuật,...) và trong số lượng bằng chứng sử dụng (chẳng hạn, coi trọng văn học Việt Nam hơn văn học nước ngoài, sử dụng nhiều tác phẩm đang và mới nổi tiếng hơn tác phẩm kinh điển, bằng chứng thiên về thể loại này không thấy xuất hiện thể loại khác,...). Ví dụ, nếu cần bằng chứng cho những nhân vật thiếu nhi chịu cảnh bất hạnh (nhóm yếu thế), các em nên cân nhắc sử dụng nhân vật Zina Kosyak trong đoạn trích *"Và tôi vẫn muốn mẹ..."* thuộc tác phẩm *Chiến tranh không có một khuôn mặt phụ nữ* (Svetlana Alexievich, Nobel Văn học năm 2015) bên cạnh nhân vật Rémì trong tác phẩm *Không gia đình* (Hector Malot) hoặc nhân vật Cosette trong tác phẩm *Những người khốn khổ* (Victor Hugo). Cần bằng chứng cho vấn đề tiếp nhận văn học, các em cần hoá phối cả nhận định của tác giả nước ngoài như Baudelaire (*Một tác phẩm đã hoàn thành chưa nhất thiết đã hoàn tất*), Youri Borev (*Người đọc là người cùng tham gia vào tiến trình sáng tạo để xây dựng ý nghĩa của tác phẩm nghệ thuật*) và tác giả Việt Nam như Nguyễn Hành (*Ta kêu bằng văn chương chữ nghĩa, đến quyển sách này là tột cùng của sự đau khổ rồi... Ai là người nghe thấy được để rồi tiếp tiếng kêu của cuốn sách này mà kêu lên?*). Hài hoà và tinh tế trong việc sử dụng kiến thức chưa bao giờ là thừa khi mong muốn bài viết đạt kết quả cao trong kì thi học sinh giỏi các cấp.

Chặng 2 – Hình dung về “cách thức xử lí theo từng chặng chinh phục”

Trong hợp phần đầu vào của năng lực, kĩ năng là thứ vô cùng quan trọng, giống như thể lực đối với người thích đương đầu cùng thiên nhiên đầy thách thức. Dẫu vậy, hành trình chinh phục những đỉnh cao còn đòi hỏi nhiều hơn thế. Vẫn theo hình dung từ góc độ của một người leo núi chuyên nghiệp, hãy xem bố cục bài viết chính là chiếc la bàn giúp các em xác định đúng hướng đi, nhận biết đâu là phần sườn núi lấy làm trục chính, đâu là bước ngoặt để không lạc giữa không gian ý tưởng mênh mông vô tận. Bên cạnh đó, hãy xem những lí thuyết văn học chính là bộ công cụ hỗ trợ thiết yếu giúp bản thân vượt qua những “đốc đứng ngặt nghèo” – ngữ liệu/bằng chứng có độ khó cao – để hoàn thành yêu cầu đặt ra.

Các em cần hiểu, với bài văn của học sinh giỏi, chúng ta không còn cách gọi giản đơn các phần trong thân bài là “Giải thích – Bàn luận – Mở rộng” nữa. Tương ứng với ba phần này giờ sẽ là “Luận điểm dẫn dắt – Các luận điểm trung tâm – Các luận điểm mở rộng”. Và trong chặng này, hãy xem việc “Triển khai đầy đủ luận điểm dẫn dắt” như bước siết chặt dây an toàn: một khi đã trình bày đầy đủ các nội dung (giải thích từ khoá – lí giải ý kiến/vấn đề cần nghị luận – nêu đánh giá của bản thân đối với vấn đề cần nghị luận) là các em đã có đầy đủ cơ sở để triển khai mạch lập luận đúng hướng. Từ đó, các luận điểm trung tâm giữ vai trò như một trục chính bám vào sườn núi để chinh phục, là nơi cần tập trung năng lượng của người làm bài.

Nhưng từ trục chính ấy, người leo núi giỏi hoàn toàn có thể nhìn ra những điểm ngoặt (các luận điểm mở rộng) giúp bản thân tiến bước dài, thể hiện được tầm nhìn bao quát của mình trên hành trình chinh phục đỉnh cao.



Chẳng hạn với đề văn:

“Con nhà người ta”, dù có thật hoặc mơ hồ, vẫn luôn là một nhân vật rất hoàn hảo theo quan điểm của nhiều phụ huynh. Câu nói: “Con nhà người ta sao giỏi vậy mà con thì...” của các bậc cha mẹ đã tác động sâu sắc đến những đứa con của họ.

Trình bày suy nghĩ của anh/chị về vấn đề trên.

Chúng ta có thể hình thành hai dàn ý tương ứng sau:

Dàn bài cơ bản	Dàn bài nâng cao
1. Giải thích (lí giải hiện tượng) 2. Bàn luận 2.1. Biểu hiện 2.2. Nguyên nhân 2.3. Tác hại 3. Bàn luận (nêu biện pháp khắc phục/hạn chế hiện tượng)	1. Luận điểm dẫn dắt – Hiện tượng “con nhà người ta” và những biểu hiện cụ thể. – Quan điểm cá nhân: cần nhìn nhận vấn đề từ hai phía: phụ huynh (chủ thể của thái độ) và con cái (đối tượng của thái độ). 2. Luận điểm trung tâm 2.1. “Con nhà người ta” – Nhìn từ phía chủ thể của thái độ. 2.2. “Con nhà người ta” – Nhìn từ phía đối tượng của thái độ. 3. Luận điểm mở rộng: 3.1. Những trường hợp cần xem xét lại. 3.2. Giải pháp khắc phục hiện tượng “con nhà người ta”. 3.3. Từ hiện tượng “con nhà người ta” nghĩ đến “tâm lí nhược tiểu” ở mỗi cá thể/cộng đồng.



Rõ ràng, với dàn bài nâng cao như đã trình bày, đó không còn là câu chuyện của thể lực mà còn là vấn đề về sự phân phối sức trong từng giai đoạn, về kĩ năng sử dụng la bàn và các thiết bị hỗ trợ, về cách siết chặt dây an toàn mà men theo sườn chính rồi tung những cú vượt bất ngờ nơi bước ngoặt.

Và vẫn còn hai chặng đang chờ ta vượt ngưỡng ở phía trước...

(Phần II, xem trên VH&TT số tháng 11.2025)



Đề du thi

Ra đề văn hay - viết ngay đoạn ngắn

ĐỀ DỰ THI – NGUYỄN THUY HỒNG NGÀ

GV. Trường THCS Chu Văn An, P. Cầu Ông Lãnh, TP. Hồ Chí Minh

Đọc đoạn thơ

Cơn sóng thời gian

Thời gian và sóng biển không chờ đợi ai,
Nháy mắt một cái, và giờ bạn đã lớn.
Cơn sóng thời gian đẩy bạn đi.
Bạn có kháng cự đến mấy
thì đến cuối, trọng lực luôn chiến thắng.
Cuốn sách cuộc sống đang dần mục nát.
Một bàn tay vô hình lật nó sang trang
Kể cả khi bạn cố dính chúng vào nhau.

Hãy để cơn sóng chảy qua bạn
Hãy để trọng lực kéo bạn xuống
Hãy để câu chuyện đi tiếp
Đừng bám víu quá khứ,
vì cuộc sống sẽ tiếp tục và tiếp tục.
Đón chào nó với vòng tay rộng mở
và nó sẽ chứa đầy bất ngờ.



(Đặng Chân Nhân, in trong *Viết và đọc – chuyên đề mùa thu 2024*, NXB Hội Nhà văn, 2024, tr.174)

Từ nội dung được gợi ra từ bài thơ trên, em hãy viết đoạn văn nghị luận với nhan đề: *Sự đón nhận*.

Gợi ý làm bài:

- Về hình thức: viết đúng thể thức đoạn văn nghị luận xã hội.
- Về nội dung:

+ Mượn hình ảnh ẩn dụ “thời gian”, “sóng biển”, “cuốn sách” để chỉ cuộc sống là sự chảy trôi, là một đi không trở lại. Nó tác động vào ta và dù ta có cố gắng “kháng cự”, cố gắng giữ chúng lại nhưng đều là một sự hoài công. Thay vào đó, hãy để mọi thứ đến với ta một cách tự nhiên, đừng cố bám víu mà hãy mở rộng đón nhận tất cả những biến động của cuộc sống, thì có thể bạn sẽ nhận được những điều kì diệu bất ngờ.

+ Đón nhận là sự nhận lấy một cách trân trọng. Ta đón nhận tất cả những điều mà cuộc sống mang đến cho ta, cả những “cay, đắng, ngọt, bùi” để cuộc đời thêm nhiều dư vị. Ta đón nhận những điều ấy như một

cách thể hiện lòng biết ơn, bởi chính cuộc sống đã dạy ta trưởng thành, biết yêu thương và trân trọng những điều tốt đẹp mà ta đang có.

+ Đón nhận chứ không chấp nhận, vì ta có thể thay đổi những điều chưa tốt để phù hợp với mình, để chính mình tìm được hạnh phúc. Không buông xuôi cuộc sống để chấp nhận cho “*cơn sóng thời gian*” cuốn trôi mình đi, để cuộc đời của mình trở nên vô nghĩa. Mỗi người chúng ta cần nhận diện chính mình để có thể tìm cho mình cách đối diện với cuộc sống.

ĐỀ DỰ THI – PHẠM THỊ THÊU

GV. Trường THPT Bá Thước, xã Bá Thước, Thanh Hoá

R.W. Emerson – diễn giả, nhà thơ người Mỹ khuyên rằng: “*Đừng đi theo lối mòn, hãy băng qua những nơi không có dấu chân người để tạo ra những con đường*”.

Từ nội dung lời khuyên, hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của sự sáng tạo trong cuộc sống.

Gợi ý làm bài:

– Giải thích: “*Đừng đi theo lối mòn*” là không tuân theo những gì đã có sẵn từ trước; “*tạo ra những con đường*” là tìm ra những hướng đi mới bằng sự sáng tạo, tìm tòi, khám phá. R.W. Emerson khuyên mỗi người chúng ta hãy phát huy khả năng sáng tạo. Sáng tạo là khả năng tạo ra cái mới hoặc phát hiện ra giá trị tiềm ẩn của vật chất, con người,... đem lại lợi ích cho cộng đồng.

– Bàn luận: Cuộc sống phát triển như hôm nay là nhờ vào lao động bền bỉ và tinh thần sáng tạo của con người. Việc mỗi người phát huy tính sáng tạo, không rập khuôn theo những khuôn mẫu có sẵn, mang lại nhiều ý nghĩa:

+ Giúp con người khám phá hướng đi mới, vượt qua giới hạn và khẳng định giá trị bản thân.

+ Góp phần hình thành những phẩm chất tốt đẹp như dũng cảm, kiên trì, ý chí, nghị lực và niềm tin.

+ Thúc đẩy xã hội phát triển, tiến bộ và ngày càng văn minh.

– Mở rộng: Sáng tạo là phẩm chất cần thiết, nhưng vẫn có người chưa ý thức được điều đó; họ e ngại, sợ sai, không dám chủ động tìm tòi, khám phá mà chỉ làm theo khuôn mẫu, công thức sẵn có. Tuy nhiên, sáng tạo không có nghĩa là liều lĩnh. Mỗi người cần biết chọn lọc, kế thừa những giá trị đã có, đồng thời lắng nghe và tiếp thu những ý kiến hữu ích để phát triển theo hướng đúng đắn.



Với mong muốn mang đến bạn đọc những văn bản đặc sắc thuộc nhiều thể loại, giúp bạn có thêm nguồn ngữ liệu phong phú cho hoạt động đọc mở rộng, VH&TT số này xin giới thiệu đến bạn đọc bài thơ **Ru mẹ** của tác giả Trần Hoàng Thiên Kim và tản văn **Nắng tháng mười** của tác giả Thanh Tuân. Hãy cùng đọc và viết lời bình

(khoảng 150 – 200 chữ) gửi đến VH&TT để có cơ hội nhận những phần quà hấp dẫn nhé!

Ru mẹ

Thơ của **Trần Hoàng Thiên Kim**

Mẹ ngủ ngon, con ru mẹ mùa xuân
Cơn mưa phùn ướt đầm nhành đào thắm
Bánh mật, bánh ngào thơm lừng thôn xóm
Bánh chưng xanh, hành mỡ, lá dong

Mẹ ngủ say con ru mẹ mùa đông
Cây bàng non bắt đầu thay lá
Chăn gối ấm, áo bông chân dày dặn
Bếp củi than sưởi ấm tháng năm dài

Ngày hè sang con hái nụ sen tươi
Nấu chè ngon ngọt lành dâng tình mẹ
Cây nhãn mẹ trồng trĩu cành sai quả
Mùa bội thu ngọt lịm giấc mơ con

Giấc ngủ an yên gọi nắng gió đầu non
Đêm thu hát vầng trăng tròn mắt mẹ
Dõi theo con, cả một đời san sẻ
Mọi buồn vui, thành bại kiếp người

Mẹ ngủ ngon, con nắm chặt tay gầy
Bàn tay cả một đời tần tảo
Sáng tinh mơ gạo rau hàng xáo
Những lo toan đường vắng chợ chiều

Xin cho một lần con trở lại ấu thơ
Ngày mẹ thanh xuân tiếng cười, giọng nói
Có mẹ yêu thương dịu dàng che chở
Cuộc đời con mọi sóng gió qua đi

Tình mẹ bao la đời kiếp khắc ghi
Con xin cúi đầu trước bao la tình mẹ
Ru mẹ trong tim, ru lòng con thơ dại
Để lại tìm về những khoảnh khắc xa xưa...

Nắng tháng mười

Tản văn của tác giả trẻ **Thanh Tuấn**

Ta đã say trong ngọn ngang của tháng mười. Đêm mù mịt từng cơn mưa rệu rã. Ngày nào đó có hoang hoải lưng chừng vài con nắng. Những yêu thương chất ngất phía mơ hồ. Ta mơ gì trong tháng mười dạm ngõ? Mơ đêm ư? Không. Mơ mưa ư? Chưa hẳn thế. Hình như ta mơ theo từng con nắng. Những con nắng lưng chừng đem lại và gieo rắc vào hồn bao nỗi niềm phía xa lắc những ngày xưa, và những ngày yêu.

Tháng mười, những cơn mưa thôi nặng hạt. Chẳng là những cơn mưa nửa vơi độ thu đã viên vo nước thành giọt tròn lộng ném vút vào cái nắng hanh hao. Chỉ vài hạt làm nên cơn mưa vội, ấy thế nên trời còn thời gian để chơi trò đấm nước. Tháng mười mây giăng thành làm nhiệm vụ ban phát nước đều khắp nhân gian nên mưa chỉ còn là mưa đều hạt và dai dẳng. Thế nhưng, cái thú tháng mười không phải ngồi đếm mưa, đếm từng sợi buồn qua ô cửa sổ. Những giăng co giữa con nắng với sợi mưa tháng mười thật thú vị biết bao.

Đêm mộng mị với cơn mưa triền miên. Và những ngày dài mây mưa âm u bất tận. Bất chợt một sáng nào đó mở cửa bước ra, sân trắng xóa màn sương mờ đục. Hân hoan đón đợi một ngày mưa thôi rơi.

Nắng tháng mười. Con nắng chảy xệ qua ngọn tre trước nhà, vồ vập lấy mảng sân sau những ngày mưa say khướt nước. Hôn lấy, hôn để cho mảng sân vàng đi một màu vàng ấm áp. Con mực cuộn tròn giữa sân để hong cái nắng quái. Đàn gà cũng được dịp xỉa chân và xoè cánh tìm những hanh hao phía cây rơm đang thềm nắng lên.

Nắng tháng mười. Nắng rồn rảng đổ lên chùm xoan vàng lụng. Từ độ tháng ba cái nhành xoan tím li ti rây nhung nhở lên màu những cơn gió, giờ nhành xanh yếu điệu ấy đã đỏ lá khẳng khiu chỉ còn lúc lỉu từng chùm trái vàng đang hong nắng. Yêu chi lạ từng chùm trái bóng lưỡng nhìn thôi đã thấy thềm, một cái thềm như thềm quê của người con xa xứ. Quả khế vàng. Lá chuối vàng. Và cả những quả cam len lẩn trong vòm lá cũng vàng nốt, màu vàng của nắng.

Mấy độ tháng mười, nắng vội vã sau những ngày biệt xứ. Má lại mang chăn mừng, quần áo ra trở cho con nắng thềm màu. Nào đâu phải nụ cười đen nhánh sau “mỗi lần nắng mới reo ngoài nội/ áo đỏ người đưa trước giậu phơi” mà cứ làm con người ta quay quắt nhớ. Hơi ẩm mốc trong những ngày mưa dầm dề mùa lạnh mãi giờ mừng mền chăn màn được dịp nhả buông. Thấy trong thấp thoáng ngọn nắng nào

đó, những bóng dáng lùn cùn chạy qua lại chui vào dưới sào mền mừng chơi trò đuổi bắt. Nắng cười trong veo lên ánh mắt thơ.

Lại nhớ trong con nắng vội, ba phơi từng lan củi dài. Chỗ củi cũng ẩm mốc sau những ngày mưa rỉ rả. Dưới cái nắng tinh tươm, ba bữa từng nhát búa, nghe chát chúa như con nắng trở mình sau mưa.

Tháng mười. Nắng ran rất thay cho cơn mưa rồn rảng. Những con nắng vội làm thế nhân mím cười nín con người ta về với bao nhiêu kí ức. Cái bội con con úp giữa sân, đem cái tràng to để lên và hong phơi những vở, sách, có cả đôi bức thư tay của chị gửi về từ phương Nam xa lắc, trong thư có nói con nhớ quê quá chừng. Mấy độ bơi sông đến trường, vở sách nhoè lem con chữ trong nước mưa, nước sông và nước mắt. Nắng hong giòn vở, sách và hong khô cả kí ức tèm nhem buồn.

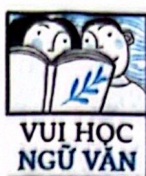
Nắng tháng mười, nắng đỏ những búp mâm xôi chói mắt dọc đường núi quanh co khúc khuỷu, nắng đỏ hồng lên những quả bồ quân mọng nước trong vườn và nắng căng tím rịm những chùm móc dọc rào nhà ai đó làm nụ cười thơ ngây của từng đứa trẻ quê phải lấm lem như màu mực...

Sau những cơn mưa triền miên thì nắng ghé. Đến và đi rất vội. Nhưng không vì thế mà nắng tháng mười là những con nắng bị lãng quên. Nắng tháng mười, ôi những con nắng nhung nhớ!

Xoè đôi bàn tay hứng giọt nắng tinh tang, con người ta thấy cuộc đời đầy những yêu thương. Bắt kịp con nắng để hong phơi những gì cũ mèm trong mưa. Sợ con nắng vội đi như sợ thời gian trôi vội. Đó là thế nhân vội vã trong con nắng tháng mười. Còn ta? Ta có vùng vẫy trong nắng tháng mười? Có vùng vẫy trong những nỗi nhớ và yêu đương? Chợt nhận ra ta đã qua thời nông cạn. Ta không còn cuồng quay và quẩn rết, trong tình yêu, như nắng tháng mười quẩn vội gấp gấp cả nhân gian. Ta cứ lang thang như giọt nắng chiều cuối thu mãi miết phơi mình trên triền đồi dù cánh cò có chấp chới bay về phía miền xa thẳm. Ta vẫn cứ lang thang mãi miết như ngọn sóng nào đó lặn tắt trong đêm trên mặt hồ đầy trăng và sao xanh biếc. Chẳng vội vã. Chẳng gấp gáp. Chẳng như nắng tháng mười.

Bỗng giật mình ta ngộ nhớ. Lỡ một ngày tình yêu đi biệt, làm sao tìm thấy ngọn nắng trong những màn mưa tháng mười giăng mắc? Nhưng rồi trong nghiệm suy ta nhận ra một điều: đến rồi đi chưa hẳn là điều không tốt. Giữ hình bóng của nhau như tháng mười vẫn giữ những con nắng, đẹp để biết bao.

Trong băng khuâng chợt thấy, nắng tháng mười thấp lên bao yêu thương cho cuộc đời. Đẹp biết bao. Nắng tháng mười.



Thể lệ Cuộc thi Vui học Ngữ văn

Với mong muốn mở rộng không gian học tập, tạo sân chơi thú vị hoá việc học, *Tạp chí Toán học và Văn học trong nhà trường* - Viện Nghiên cứu Sách và Học liệu Giáo dục tiếp tục tổ chức cuộc thi **Vui học Ngữ văn**. Cuộc thi hứa hẹn là một sân chơi bổ ích, lí thú giúp các bạn học sinh mở rộng kiến thức tiếng Việt, rèn luyện kĩ năng viết văn, phát huy năng lực tự học, năng lực kết nối văn học với cuộc sống.

I. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

Học sinh THCS và THPT toàn quốc.

II. NỘI DUNG CUỘC THI

Hàng tháng, *Văn học và Tuổi trẻ* đăng tải một đề thi Vui học Ngữ văn. Đề gồm 4 phần: *Phần Một - Khởi động*, *Phần Hai - Khám phá*, *Phần Ba - Tăng tốc*, *Phần Bốn - Về đích*.

III. THỂ THỨC

Mỗi thí sinh chỉ được gửi một bài dự thi mỗi tháng, trình bày dưới dạng văn bản chuẩn mực, khoa học. Học sinh có thể tham gia cả bốn phần hoặc chọn tham gia phần mình yêu thích, BTC sẽ chấm riêng từng phần để trao thưởng. Bài dự thi cần ghi rõ họ tên, lớp, trường, số điện thoại và địa chỉ liên hệ.

IV. TRAO THƯỞNG

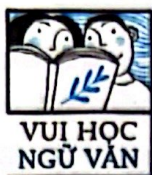
Hàng kì, BTC cuộc thi sẽ chấm và trao thưởng cho các bạn có kết quả tốt. Đặc biệt, kết thúc năm học, BTC sẽ tổng kết và trao giải cho các bạn học sinh tích cực tham gia và có bài dự thi đạt kết quả cao.

V. THỜI GIAN VÀ ĐỊA CHỈ NHẬN BÀI

- Bài dự thi gửi về email: vuihocnguvan2022@gmail.com hoặc gửi bài địa chỉ **Văn học và Tuổi trẻ**, 187B Giảng Võ, P. Ô Chợ Dừa, Hà Nội. Số điện thoại: (024) 35122847.

- Tiêu đề thư ghi rõ: **Dự thi Vui học Ngữ văn**.

- Thời hạn nhận bài: Trước ngày 15 của tháng tiếp theo.



Vui học Ngữ văn

đề thi tháng 10.2025

Chủ đề: Mùa lá rụng

PHẦN MỘT: KHỞI ĐỘNG

Hãy điền tên các loài hoa vào (...) trong đoạn thơ dưới đây:

Tháng Giêng hoa (...) bùng nổ, đón xuân khoe sắc hồng tươi
Tháng Hai hoa (...) ngập tràn, tím biếc những gương mặt phố
Tháng Ba bất chợt một ngày, trắng tinh hoa (...) về đây
Tháng Tư (...) mỏng manh, những góc phố con đường quen

Mùa hoa tháng Năm cháy rực (...) đỏ
Hồ Tây ngát hương mùa (...) tháng Sáu
Ngập tràn lối đi hoa (...) tháng Bảy
Trở về tuổi thơ hoa (...) tháng Tám

Mùa hoa (...) rơi tháng Chín nồng nàn
Mùa thu đã sang mùa hoa (...) đến
Tình yêu thủy chung tím biếc (...)
Rực rỡ cuối đông (...) vàng ven sông
Tôi yêu những sắc hoa.

(Theo Hà Nội mười hai mùa hoa, Giáng Sơn)

PHẦN HAI: KHÁM PHÁ

Câu 1. Những địa danh nào được nhắc đến trong các câu ca dao sau: “Ai về Hà Tĩnh thì về/ Mặc lụa ... uống chè ...”?

Câu 2. Cụm từ “mùa nước đỏ” trong đoạn trích *Lời tiễn dặn* (Tiễn dặn người yêu, truyện thơ của dân tộc Thái) chỉ mùa nào?

Câu 3. Nhà văn Thép Mới đã viết về Trung thu năm nào qua những câu: “Trăng đêm nay sáng quá! Trăng mai còn sáng hơn/ Anh mừng cho các em vui Tết Trung thu độc lập đầu tiên”?

Câu 4. “Trùng trùng quân đi như sóng/ Lốp lốp đoàn quân tiến về” trong một ca khúc của nhạc sĩ Văn Cao được cho là đã dự báo sự kiện lịch sử nào?

Câu 5. Trong bài thơ *Gặp lá cơm nếp* của Thanh Thảo, hình ảnh người mẹ hiện lên trong kí ức của người con như thế nào?

Câu 6. Tiếng thơ của nhà thơ Việt Nam nào đã được ví như “tiếng vọng của thời đại”?

PHẦN BA: TẶNG TỐC

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

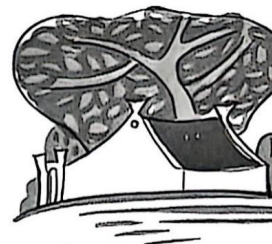
Những cánh đồng hoa

Những người đàn bà từ ngoại ô
mang vào phố cánh đồng hoa rực rỡ
làn hương như có gì nhấn nhủ
sợ nỗi heo may sương muối giăng

vết bùn non bàn tay rám nắng
sau cánh hoa khoe màu
những cánh đồng tràn vào phố quên đau
cơn rét hại pha tóc sương thiếu phụ

đôi vai gầy kịu kịt cánh đồng hoa
hoa lên ngôi đồng xu lẫn tím ngắt
phút Giao thừa những người đàn bà đã về nơi xa lắc
đòn gánh cong đợi vẽ một liềm trăng.

(Lê Thị Mây, nguồn: <https://ct.qdnd.vn>, đăng ngày 16/12/2022)



1. Giải thích ý nghĩa nhan đề *Những cánh đồng hoa*.

2. Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ “đòn gánh cong đợi vẽ một liềm trăng”.

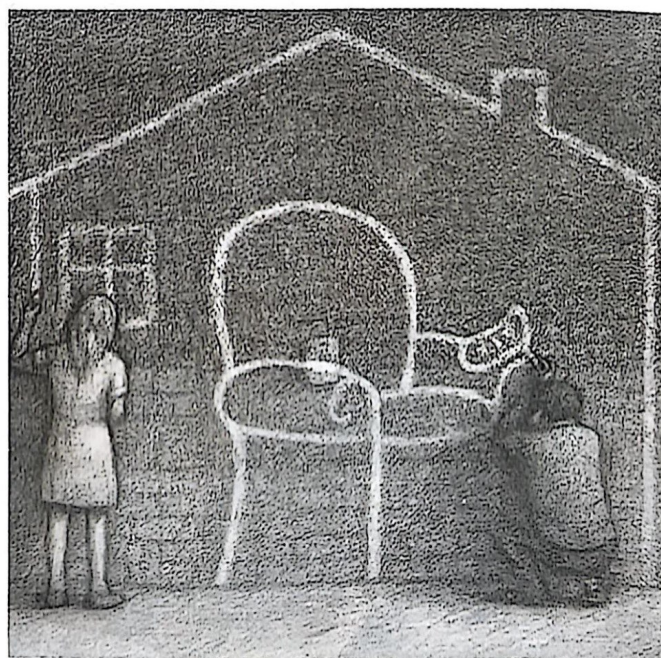
3. Hãy trình bày các cách hiểu của em về câu thơ “sợ nỗi heo may sương muối giăng”.

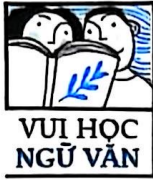
4. Từ hình ảnh người phụ nữ gánh hoa vào phố đêm Giao thừa trong bài thơ, em có suy nghĩ gì về ý nghĩa của lao động đối với cuộc sống? (Trả lời trong 3 – 5 câu)



PHẦN BỐN: VỀ ĐÍCH

Viết một bài văn trình bày suy nghĩ của em về thông điệp gợi lên từ bức tranh.





Trong giờ học Ngữ văn, thay vì yêu cầu học sinh học thuộc những quy tắc khô cứng của thơ thất ngôn bát cú Đường luật (**Bài 2: Văn đẹp cổ điển, Ngũ văn 8**, tập một, bộ **Kết nối tri thức với cuộc sống**), cô giáo Nguyễn Đức Tâm An đã khuyến khích các em trực tiếp “thực chiến”: cầm bút viết thơ, tự khám phá nhạc điệu, niêm luật, rồi cùng nhau góp ý, chỉnh sửa để hoàn thiện. Nhờ vậy, giờ học trở nên gần gũi và sinh động hơn, và từ đó, **Bộ sưu tập Bốn mùa – Thất ngôn bát cú** ra đời, ghi dấu sự hồn nhiên, trong trẻo và niềm say mê văn chương của Nhóm tác giả Câu lạc bộ thơ trẻ, Trường THCS Ngô Sĩ Liên, P. Cửa Nam, Hà Nội



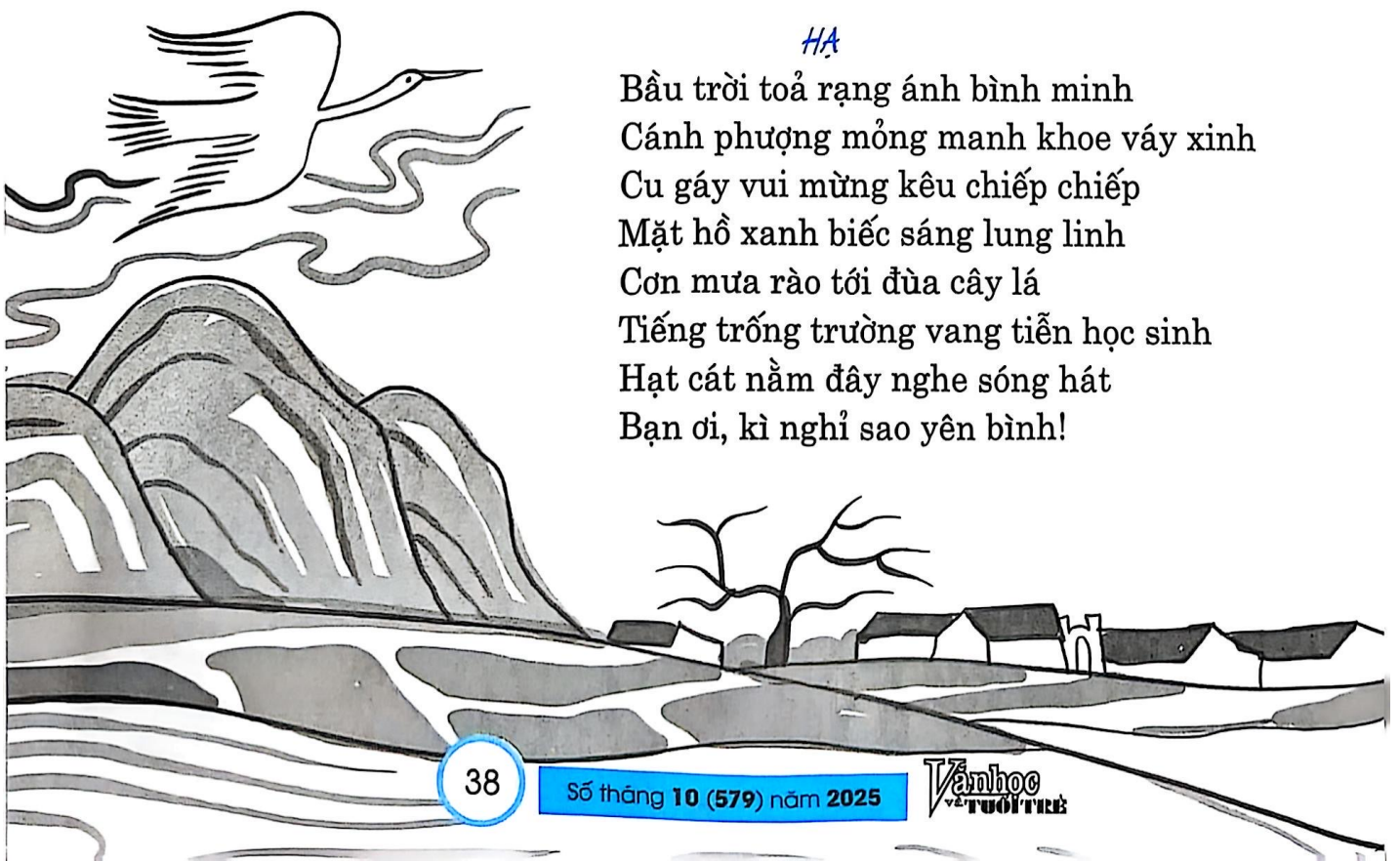
Bộ sưu tập Bốn mùa - Thất ngôn bát cú

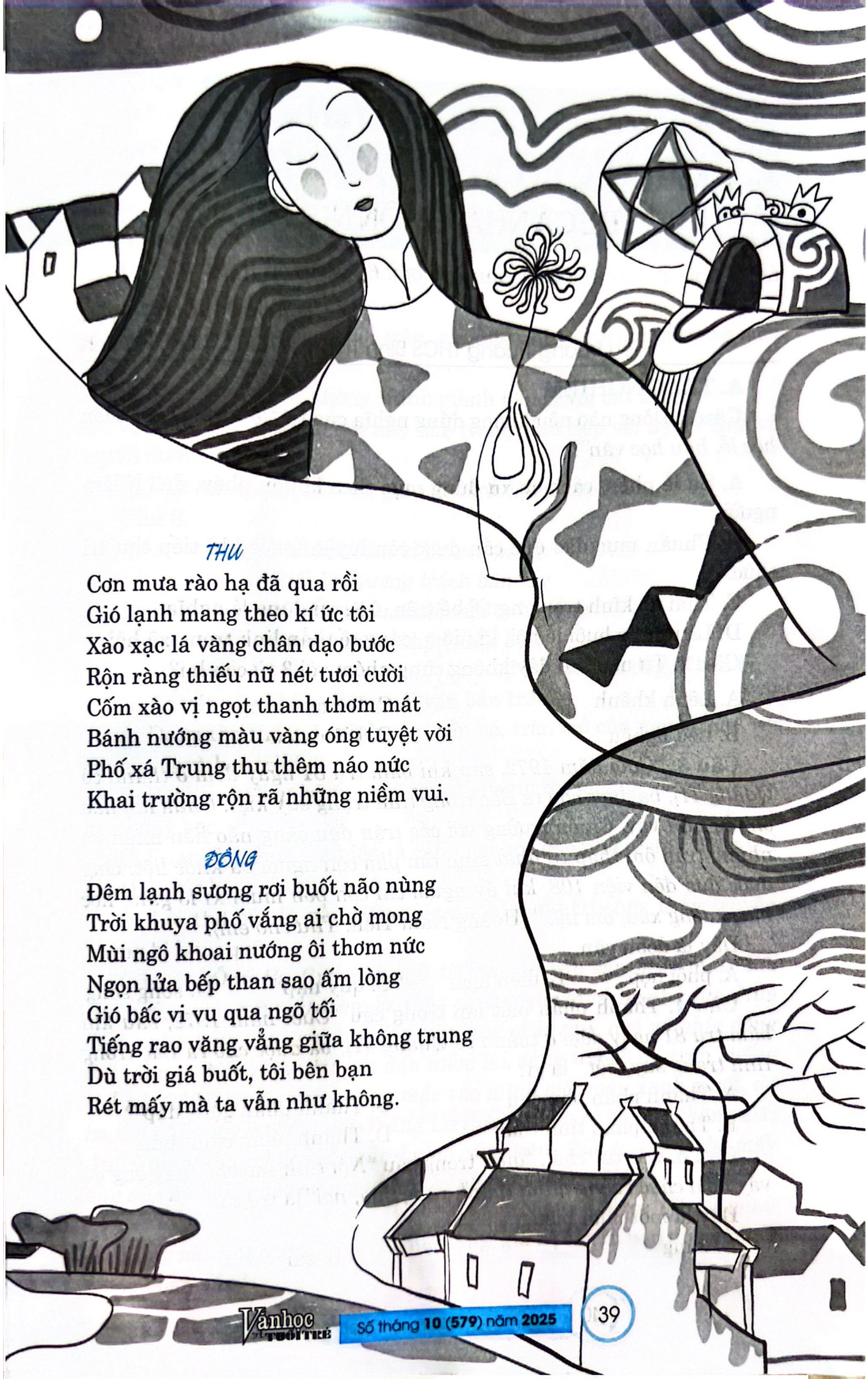
XUÂN

Trời xanh thắm Một bình yên thay!
Gió thổi lao xao đã mấy nay
Tiếng chích choè con vang riu rít
Má em gái nhỏ đỏ hây hây
Đồng xanh mơn mớn nắng vàng rọi
Sông biếc êm đềm mây trắng bay
Tím tím hoa ban như bức hoạ
Núi đồi thay áo đón chào ngày.

HÀ

Bầu trời toả rạng ánh bình minh
Cánh phượng mỏng manh khoe vẩy xinh
Cu gáy vui mừng kêu chiếp chiếp
Mặt hồ xanh biếc sáng lung linh
Cơn mưa rào tới đùa cây lá
Tiếng trống trường vang tiến học sinh
Hạt cát nằm đây nghe sóng hát
Bạn ơi, kì nghỉ sao yên bình!





THU

Cơn mưa rào hạ đã qua rồi
Gió lạnh mang theo kí ức tôi
Xào xạc lá vàng chân dạo bước
Rộn ràng thiếu nữ nét tươi cười
Cốm xào vị ngọt thanh thơm mát
Bánh nướng màu vàng óng tuyệt vời
Phố xá Trung thu thêm náo nức
Khai trường rộn rã những niềm vui.

ĐÔNG

Đêm lạnh sương rơi buốt náo nùng
Trời khuya phố vắng ai chờ mong
Mùi ngô khoai nướng ôi thơm nức
Ngọn lửa bếp than sao ấm lòng
Gió bắc vi vu qua ngõ tối
Tiếng rao văng vẳng giữa không trung
Dù trời giá buốt, tôi bên bạn
Rét mấy mà ta vẫn như không.

ĐỀ ÔN LUYỆN

CÂU LẠC BỘ VĂN – TOÀN TUỔI THO

ĐỀ CÁ NHÂN, MÔN NGỮ VĂN

(Thời gian làm bài: 60 phút)

Nguyễn Thanh Truyền

Hiệu trưởng Trường THCS Bình Thịnh, xã Đức Thịnh, Hà Tĩnh

A. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Dòng nào nêu không đúng nghĩa của từ “lễ” trong câu “*Tiên học lễ, hậu học văn*”?

A. Sự lễ phép, cách cư xử đúng mực theo khuôn phép, đạo lí làm người.

B. Chuẩn mực đạo đức cần được rèn luyện trước khi tiếp thu tri thức.

C. Thái độ kính trọng người bề trên, ứng xử đúng lễ nghĩa.

D. Là những buổi lễ hội, kỉ niệm, cúng tế thần linh trong xã hội.

Câu 2. Từ nào sau đây không cùng nhóm với 3 từ còn lại?

A. Lênh khênh

C. Loảng xoảng

B. Lêu nghêu

D. Liêu xiêu

Câu 3. “*Cuối năm 1972, sau khi bám trụ 81 ngày đêm ở thành cổ Quảng Trị, ba được chở ra Bắc trong tình trạng suy kiệt. Chưa lần nào ông bị như vậy. Chiến trường với các trận đấu căng não liên miên và những trận ốm thập tử nhất sinh tàn phá con người ba khốc liệt. Ông được đưa đến viện 108, khi ấy người chỉ còn bốn mươi ki lô gam, hốc hác, xương xẩu, ốm liệt.*” (Hoàng Nam Tiến, *Thư cho em*).

Đây là đoạn văn...

A. phối hợp

B. diễn dịch

C. quy nạp

D. song song

Câu 4. Thành phần biệt lập trong câu “*Cuối năm 1972, sau khi bám trụ 81 ngày đêm ở thành cổ Quảng Trị, ba được chở ra Bắc trong tình trạng suy kiệt.*” là gì?

A. Thành phần phụ chú

C. Thành phần gọi – đáp

B. Thành phần tình thái

D. Thành phần cảm thán

Câu 5. Các từ “chớ”, “quá” trong câu “*Nội tính sao chớ mấy ổng để vậy hoài chắc ruộng mình thành rừng quá, nội*” là trợ từ.

Đây là một phát biểu...

A. đúng

B. sai

Câu 6. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong những dòng thơ “với những thằng con trai mười tám tuổi/ đất nước là nhịp tim có thể khác thường/ là một làn mây mỏng đến băng khuâng/ là mùi mồ hôi thật thà của lính/ đôi khi là một giọng nữ cao nghe từ Hà Nội/ hay một bữa cơm rau rừng?” (Thanh Thảo, *Thử nói về hạnh phúc*)

- A. Điệp ngữ B. Liệt kê C. Hoán dụ D. So sánh

Câu 7. Dòng nào nêu không đúng ý nghĩa của thành ngữ “Kính trên nhường dưới”?

- A. Luôn kính trọng người trên, nhường nhịn người dưới trong cách cư xử.
B. Sống chan hoà, không tranh giành lợi ích với bất kì ai.
C. Luôn giữ ý tứ, ăn nói nhỏ nhẹ trong giao tiếp với người trên và người dưới.
D. Biết ơn người đi trước, giúp đỡ người gặp khó khăn.

Câu 8.

Mỗi lần cầm khăn xoa bảng
Biết là thương trách bàn tay
Những điều mình vừa mới giảng
Lẽ nào thành hạt phấn bay.

(Ngô Hà Phương, *Phấn bay*)

Nhận xét nào không đúng với văn bản trên?

- A. Đoạn thơ thể hiện tình cảm gắn bó, trăn trở của người thầy với bài giảng và học trò.
B. Hình ảnh “hạt phấn bay” gợi sự hi sinh thầm lặng và vất vả của nghề dạy học.
C. Đoạn thơ chủ yếu miêu tả cảnh lớp học náo nhiệt, sinh động khi kết thúc giờ học.
D. Lời thơ bộc lộ nỗi niềm tiếc nuối, mong tri thức thầy truyền không bị lãng quên.

Câu 9. “Ông Ba Già mất ngủ từ lúc trời sập sận mưa mùa. Rồi người ốm sòm, con mất trộm lơ. Cơm chiều nghe mưa, ông bỏ đĩa. Nửa đêm nghe mưa, ông choàng dậy, ra đứng chái sau, ngó về phía đồng đất tối mịt. Ngoài ấy, đất bắt đầu mềm lại, từng thớ vỡ ra, tràn xuống chỗ nẻ. Cỏ bỏ lớp áo vàng cháy, mặc vào mình một màu xanh muốt, đã ba mùa không cày bừa, đất Trảng Cò thành miền cỏ hoang, thằng Đất Anh lừa vịt đi ăn bị cỏ cắt nát da, nó cần nhằn, “Nội tính sao chó mấy ông để vậy hoài chắc ruộng mình thành rừng quá, nội.””.

(Nguyễn Ngọc Tư, *Lỡ mùa*)

Dòng nào nhận xét đúng về chức năng, giá trị của từ ngữ địa phương trong đoạn văn?

- A. Chỉ nhằm giải thích nghĩa của các sự vật, hiện tượng lạ.
- B. Góp phần khắc hoạ rõ sắc thái Nam Bộ, làm cho lời văn và nhân vật mang đậm dấu ấn vùng miền, tạo sự chân thực và gần gũi.
- C. Khiến văn bản trở nên khó hiểu, xa cách với người đọc.
- D. Chủ yếu dùng để miêu tả cảnh vật thiên nhiên chính xác hơn.

Câu 10. “Nhà bác học nọ đang lúi húi làm vườn. Một bá tước ngạo mạn đến gần nói:

– Trông xa tôi tưởng là con bò, lại gần hoá ra là ngài.

Nhà bác học vui vẻ trả lời bá tước:

– Tôi cũng vậy, trông xa cứ tưởng là ngài, lại gần hoá ra con bò.”

(Hoá ra không phải, trích *Truyện cười thế giới*, NXB Dân trí, 2016)

Dòng nào sau đây nói không đúng về nghĩa hàm ẩn của câu nói “Tôi cũng vậy, trông xa cứ tưởng là ngài, lại gần hoá ra con bò.”?

- A. Thể hiện trí tuệ sắc sảo, ứng xử bình tĩnh mà vẫn thâm thúy của nhà bác học.
- B. Nhằm hạ thấp sự ngạo mạn của bá tước, biến lời xúc phạm thành đòn phản bác.
- C. Tự nhận mình thấp kém, thua sút trước sự cao sang của bá tước.
- D. Vừa thể hiện sự hài hước vừa thể hiện sự tự trọng, sáng suốt về trí tuệ, không để người khác coi thường.

B. TỰ LUẬN NGẮN

Đọc văn bản sau:

Trong phố nghe chim hót

Giữa ban trưa nằm nghe chim khướu hót
Gác phố cao mà như ở trong rừng
Cả tiếng cu gù hoạ mi thánh thót
Chúng kêu van hay chúng vui mừng?

Vui sao được ở trong lồng chật hẹp
Mang trên mình đôi cánh cũng như không
Nhớ trời xanh những cánh rừng da diết
Nỗi cách xa biên biệt cộng đồng

Giá con người với chim chung tiếng nói
Không ai khen chim hót nữa đâu mà!
Nỗi cô đơn đã cất thành tiếng gọi
Những chiếc lồng khi chưa được mở ra.

(Xuân Hoài, in trong *Thơ Xuân Hoài*,
Sở VHTT & Hội VHNT Hà Tĩnh, 2000)



Câu 11. Sự việc nào khơi nguồn cảm hứng cho bài thơ?

Câu 12. Chỉ ra và phân tích tác dụng của một biện pháp tu từ trong khổ thơ thứ nhất.

Câu 13. Trình bày cảm nhận của em về hình ảnh “*đôi cánh*” chim “*trong lồng chật hẹp*” ở khổ thơ thứ hai.

Câu 14. Xác định cảm hứng chủ đạo và thông điệp chính mà tác giả gửi gắm qua bài thơ.

Câu 15. Viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) trình bày ấn tượng sâu sắc nhất của em về bài thơ *Trong phố nghe chim hót*.

GỢI Ý LÀM BÀI

A. Trắc nghiệm

1. D; 2. C; 3. B; 4. A; 5. B; 6. A; 7. D; 8. C; 9. B; 10. C.

B. Tự luận ngắn

11. Sự việc: Tác giả nằm nghe chim hót giữa phố xá đông đúc, từ trên gác cao như được sống giữa thiên nhiên rừng xanh.

12. Biện pháp tu từ: so sánh, câu hỏi tu từ. So sánh: “*Gác phố cao mà như ở trong rừng*”; tác dụng: diễn tả rõ cảm giác ngạc nhiên, lạ lẫm, đối lập giữa phố và rừng, nhấn mạnh âm vang mạnh mẽ, tự nhiên của tiếng chim. Câu hỏi tu từ: “*Chúng kêu van hay chúng vui mừng?*”; tác dụng: Gợi suy tư, day dứt, băn khoăn của con người (chủ thể trữ tình) về đặc điểm ý nghĩa tiếng hót.

13. “*Cánh chim trong lồng*” là biểu tượng của sự tù túng, mất tự do. Hình ảnh chim trong lồng dù có đôi cánh “*cũng như không*” diễn tả bị kịch bị giam cầm; gợi nỗi nhớ thiên nhiên, nỗi đau xa lìa cộng đồng của những con chim hoang dã vốn thuộc về tự nhiên. Đồng thời, hình ảnh “*chim trong lồng*” cũng mang ý nghĩa nhân sinh sâu sắc: nỗi khát khao tự do, nỗi đau khi muôn loài hay chính con người bị tước đoạt quyền sống tự nhiên.

14. Cảm hứng chủ đạo: Bài thơ là niềm thương cảm với kiếp chim bị giam hãm, đồng thời bộc lộ khát vọng tự do tha thiết.

Thông điệp: Hãy tôn trọng, bảo vệ quyền sống tự nhiên của muôn loài; tự do là giá trị cao quý, mất tự do là nỗi đau không gì bù đắp được.

15. Gợi ý trình bày ấn tượng sâu sắc, có thể là:

– Ấn tượng: Tiếng chim hót giữa phố gợi vui mà hoá buồn; hình ảnh “*cánh chim trong lồng*” đầy xót xa; câu hỏi tu từ nhiều day dứt.

– Ý nghĩa: Bài thơ gợi liên tưởng đến nỗi cô đơn, sự mất tự do của cả loài chim lẫn loài người.

– Liên hệ: Biết trân trọng tự do, có trách nhiệm bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học và tôn trọng sự sống của muôn loài.



Con chim cúc cu

Lê Văn Thiện

GV. Trường THCS Nhựt Tân, xã Vàm Cỏ, Tây Ninh

Hôm từ nhà ngoại về, thằng cu Tin cứ nằng nặc đòi ba nó mua cho nó một con chim cúc cu. Bởi tiếng gù “cúc...cúc, cúc...cúc” nghe thật êm tai. Lại thêm bộ lông cườm của nó thật bắt mắt. Nó cứ lên Google, Youtube tìm xem về sinh hoạt, đời sống của loài chim này.

– Ba mua cho con một con cúc cu! – Thằng bé cứ nũng nịu như ra lệnh cho ba nó. Hết nói với mẹ, nó lại nói với ba.

Thấy thương con quá, sẵn có ông chú nuôi chim cảnh, anh Hoàng tìm về cho thằng bé một chiếc lồng thật xinh và một chú cúc cu thật dễ thương.



Mấy hôm nay, cu Tìn cứ quanh quẩn bên chiếc lồng chim cu, mặc dù anh treo cũng khá cao. Máy ngày đầu còn lạ lẫm, hể thấy ai hay có cơn gió mạnh là chú chim cứ nhảy lên bần bật, tung cả lông lá. Rồi quen dần, nó gù hót lên thật rộn ràng, líu lo. Hai chú bạn nhỏ trở thành đôi bạn thân.

Bỗng chiều nay, thằng bé đến bên ba nó với vẻ mặt buồn hiu:

– Ba ơi, thả con chim đi đi ba!

Anh Hoàng ngạc nhiên lắm:

– Sao lại thả? Con thích nó lắm mà? Thả nó rồi con chơi với ai?

Thằng bé thút thít:

– Thả nó đi đi ba! – Vừa nói thằng bé vừa khóc to hơn.

Chưa hiểu chuyện gì đang xảy ra, nhưng anh vẫn làm theo lời thằng bé. Anh lấy chiếc lồng xuống rồi từ từ mở cửa chiếc lồng. Chú cú cu ngơ ngác như cũng chẳng hiểu điều gì, chú ngó qua ngó lại như lưu luyến, rồi vút bay cao trong khi thằng bé thì lấy tay che mắt lại và... khóc.

– Để tay xuống đi, ba thả nó đi rồi!

– Nó bay về hướng nào vậy ba? Nó có tạm biệt con không?

– Có. Nó sà xuống chậu hoa, bay lên cây mận, tíu tíu một hồi rồi mới bay đi.

– À, con thích nó lắm mà, sao lại đòi thả nó đi?

Thằng bé lại thút thít:

– Con thương con cú cu lắm nhưng con thấy cú cu buồn nên con muốn thả nó đi.

– Ý con là sao?

– Vì cú cu cũng có bạn, có cha mẹ. Mình phải thả nó về với gia đình nó. Hôm qua con thấy trên cây mận nhà mình có gia đình cú cu, cha mẹ và hai anh em nằm sát bên nhau, thấy thương lắm. Từ nay con sẽ chỉ ngắm cú cu và nghe nó hót ngoài trời cao thôi.

“Cúc... cu”. “Cúc... cu”.

– Kia ba có nghe nó hót không? Chắc là nó vui lắm hen ba.

Ôm con vào lòng, xoa đầu con trẻ mà trong anh đọng đầy một niềm hạnh phúc.

Con tặng mẹ

Huỳnh Tuấn Kiệt

Lớp 9/2, THCS Lê Quý Đôn, P. Long Châu, Vĩnh Long

Con tặng mẹ đôi giọt sương
Để mắt mẹ bớt nỗi buồn
Để niềm vui long lanh ướt
Và đêm lấp lánh niềm thương

Con tặng mẹ ánh trăng sông
Để nhuộm óng màu mái tóc
Để vết chân chim nặng nhọc
Phai dần trong giấc mơ con

Bao nhiêu năm tháng mỗi mòn
Mẹ tặng con đời của mẹ
Đêm nay gió lùa rất khẽ
Lòng con tặng mẹ, mẹ ơi!

Khu vườn kì diệu



Nguyễn Hồ Bảo Ngọc

Lớp 7A8, THCS Hoa Lư, P. Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh

Một buổi sáng nọ, khi ánh bình minh dịu dàng đánh thức khu vườn bằng những tia nắng óng ả, chú sâu róm Bông đang thưởng thức những chiếc lá dâu non vẫn còn đọng sương sau cơn mưa đêm. Bỗng từ xa, một chị ong bay đến, miệng ngân nga một khúc hát vui tươi.

Bông ngẩng đầu chào:

– Chào Ong Vàng, cậu đi đâu về mà có vẻ vui thế?

Ong Vàng riu rít đáp:

– Tổ vừa ghé thăm Vườn Kì Diệu đấy! Ở đó đẹp lắm nha! Lá cây thì ngọt lịm, hoa nở quanh năm, nắng thì luôn ấm áp dịu dàng. Tổ còn gặp mấy chị bướm xinh lắm, có cả bọ cánh cam, ong vàng nữa... vui ơi là vui!

Ong Vàng say sưa kể về khu vườn tuyệt diệu ấy, còn Bông chăm chú lắng nghe, tưởng tượng ra khung cảnh của khu vườn. Trong trí tưởng tượng của chú sâu nhỏ, khu vườn hiện lên rực rỡ như trong cổ tích. “Ước gì mình cũng được đến đó một lần”, Bông thầm nghĩ.

Từ lâu, trong Vườn Cỏ Dại, các loài côn trùng vẫn truyền tai nhau về một nơi được mệnh danh là Vườn Kì Diệu – một nơi đẹp đến mức ai đi rồi cũng muốn quay lại. Nhiều bạn của Bông đã rời đi, rồi trở lại với ánh mắt long lanh, kể về “chuyến phiêu lưu trong mơ”. Và Bông cũng như những người bạn của mình, nó luôn mơ được một lần đặt chân đến đó.

Nhưng khu vườn ấy rất xa. Ngay cả Ong Vàng dù bay nhanh cũng mất tới hai ngày để tới nơi. Còn với Bông – một chú sâu róm “bò còn chậm hơn ốc sên” như bạn bè vẫn hay đùa, thì hành trình ấy có thể kéo dài hàng tuần, thậm chí hàng tháng. Thế nhưng, sự tò mò khám phá, chinh phục vùng đất mới cũng vượt lên trên nỗi sợ hãi và ngần ngại. Một ngày, khi đã gom đủ dũng khí và mang theo đồ ăn dự trữ, Bông

quyết định lên đường đến khu vườn ước mơ. Biết sức mình nhỏ bé, cậu quyết định nhờ một bạn khác đưa đi cùng.

Bông tìm gặp Ong Vàng:

– Ong Vàng ơi, cậu có thể đưa tớ đi đến Vườn Kỳ Diệu được không?

Ong Vàng ngạc nhiên, trả lời:

– Tớ nhỏ lắm, nhỏ hơn cả cậu, làm sao công được cậu cơ chứ?

Bông tiếp tục nhờ đến Kiến Đỏ:

– Kiến Đỏ ơi, cậu có thể đưa tớ đến Vườn Kỳ Diệu được không? Cậu to khỏe hơn Ong Vàng mà!

Kiến Đỏ buồn bã đáp:

– Nếu được thì tớ cũng muốn giúp cậu lắm, nhưng tớ đang bận chuẩn bị thức ăn cho tổ rồi, không đi được đâu.

Bông lại đi gặp Chim Sẻ:

– Chim Sẻ ơi, cậu có thể đưa tớ tới Vườn Kỳ Diệu được không? Cậu to hơn cả Kiến Đỏ, lại không bận chuẩn bị thức ăn nữa!

Chim Sẻ nhìn Bông, lắc đầu ái ngại:

– Ồ... tớ e là không được đâu. Cậu đầy gai nhọn, lỡ làm đau tớ thì sao?

Bông thở dài, rồi đành tự mình bò đi. Nhưng suốt một tuần trôi qua, cậu mới chỉ bò được một đoạn ngắn. Thỉnh thoảng, Bông lại gặp Ong Vàng đang bay ngang qua trên đường đi lấy mật. Ong Vàng trêu:

– Một tuần rồi mà cậu mới bò được từng này thì làm sao tới được Vườn Kỳ Diệu kia chứ Bông?

– Tớ cũng không biết nữa... nhưng cứ cố thôi.

Nói xong, Bông lại tiếp tục bò về phía trước.

Thế nhưng, chỉ hai ngày sau, Bông đã thấm mệt. Thức ăn mang theo cũng đã hết. Chiều hôm đó, Bông buộc phải ghé vào một khu vườn nhỏ ven đường để nghỉ chân.

Đêm xuống, Bông nằm lặng dưới một tán lá. Cậu trần trọc mãi mà không ngủ được. Nghĩ đến cuộc hành trình còn dang dở, Bông buồn lắm, buồn đến ứa nước mắt. Cậu khóc nức nở.

Bỗng một giọng nói già nua vang lên từ đám lá khô:

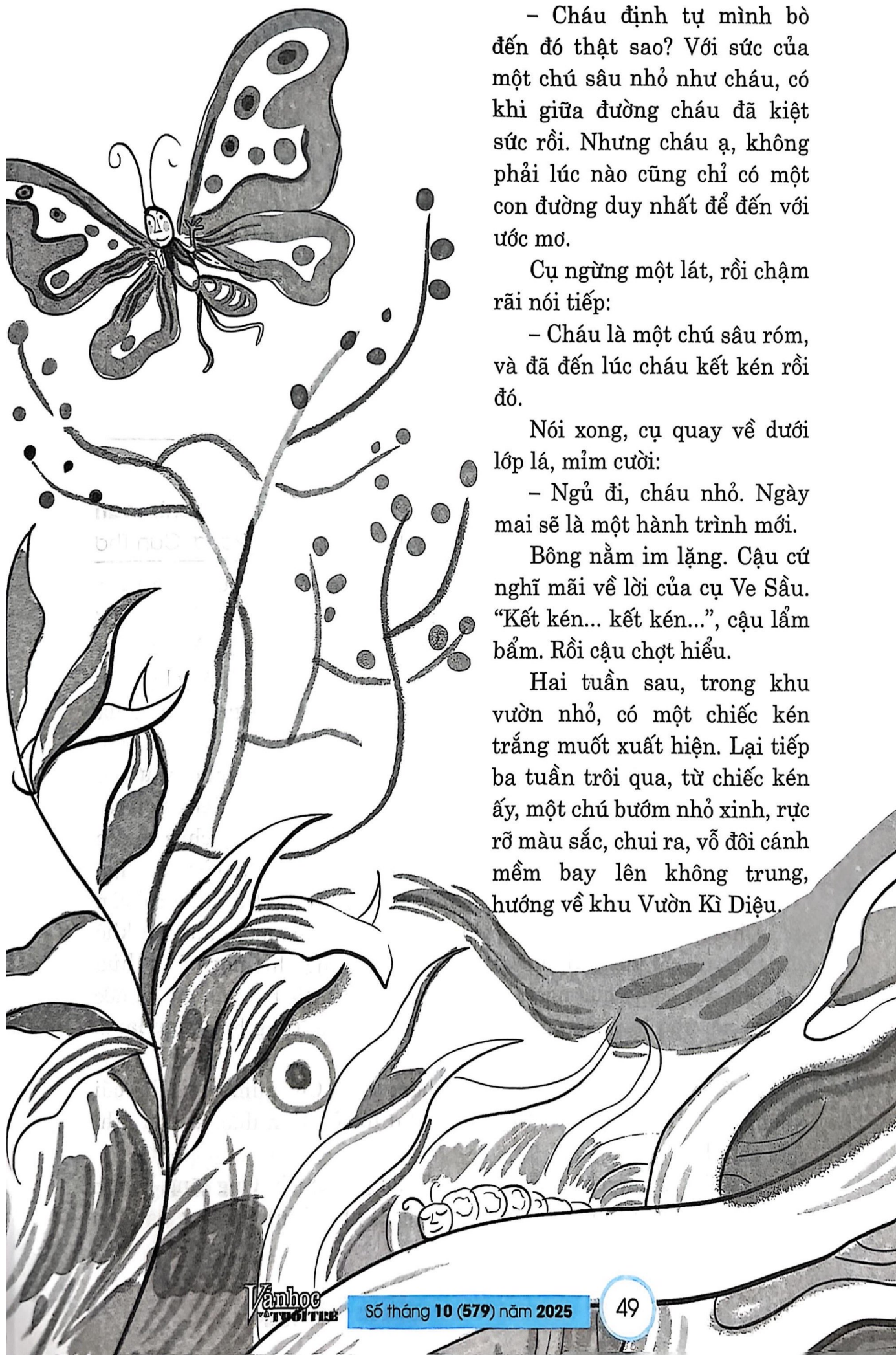
– Giữa đêm hôm khuya khoắt, sao lại có tiếng ai khóc thế kia?

Bông giật mình nhìn quanh. Hoá ra đó là một cụ Ve Sầu – người đang ẩn mình dưới lớp lá khô. Cụ bước ra, đôi mắt hiền từ nhìn Bông:

– Cháu là ai thế? Sao cháu lại khóc?

– Cháu tên là Bông, là một chú sâu róm. Cháu đang trên đường đến khu Vườn Kỳ Diệu... – Bông vừa nức nở vừa kể hết mọi chuyện.

Nghe xong, cụ Ve Sầu gật gù, rồi nói:



- Cháu định tự mình bò đến đó thật sao? Với sức của một chú sâu nhỏ như cháu, có khi giữa đường cháu đã kiệt sức rồi. Nhưng cháu ạ, không phải lúc nào cũng chỉ có một con đường duy nhất để đến với ước mơ.

Cụ ngừng một lát, rồi chậm rãi nói tiếp:

- Cháu là một chú sâu róm, và đã đến lúc cháu kết kén rồi đó.

Nói xong, cụ quay về dưới lớp lá, mỉm cười:

- Ngủ đi, cháu nhỏ. Ngày mai sẽ là một hành trình mới.

Bông nằm im lặng. Cậu cứ nghĩ mãi về lời của cụ Ve Sâu. “Kết kén... kết kén...”, cậu lẩm bẩm. Rồi cậu chợt hiểu.

Hai tuần sau, trong khu vườn nhỏ, có một chiếc kén trắng muốt xuất hiện. Lại tiếp ba tuần trôi qua, từ chiếc kén ấy, một chú bướm nhỏ xinh, rực rỡ màu sắc, chui ra, vỗ đôi cánh mềm bay lên không trung, hướng về khu Vườn Kỳ Diệu.

Người gieo mầm xanh



Trần Thanh Toàn

Lớp 12C1, THPT chuyên Lý Tự Trọng, P. Cái Răng, Cần Thơ

Cả vùng đồi năm ấy, nơi gió và nắng cứ rong ruổi qua từng sườn đất trơ trụi, người ta quen miệng gọi ông là “lão Tư khùng”. Ông sống một mình, lặng lẽ như một cái bóng, giữa đồi khô cằn và đất đá. Không vợ, không con bên cạnh. Không bạn bè. Chỉ có cây. Và một niềm tin kì lạ mà chẳng ai hiểu nổi: gieo mầm giữa hoang tàn. Tại căn chòi cũ nép dưới triền rừng kia là chỗ ở của lão, ngày ngày ông gùi nước, vun đất, ươm từng mầm cây nhỏ như thể trong tay ông không phải hạt giống mà là điều gì thiêng liêng hơn cả. Có người đi ngang chép miệng, bảo: “Lão già đó sống vậy chắc cô độc lắm. Trồng chi mà trồng dữ.”, rồi lắc đầu, bỏ đi. Người ta còn bảo ông: “Ông Tư già rồi, nói chuyện toàn với cây cối. Khùng thì đúng rồi còn gì!”. Chẳng ai để tâm thêm vài giây nào nữa, vì giữa một vùng đất khô cằn trơ trụi, cái việc gùi nước tưới cây nghe chừng như một việc... thừa hơi, phí sức. Ngày qua ngày, ông gùi từng can nước từ suối, gùi cả ước mơ và nỗi nhớ lên triền đồi. Ông vun đất, trồng từng hạt bằng lăng, phượng vĩ, keo và muồng tím...

Trước những lời chế giễu, ông không đáp. Chỉ mỉm cười. Rồi cúi xuống, thì thầm với đất: “Cây cũng như người. Cần được thương thì mới chịu lớn.”.

Ông Tư từ đầu chí cuối chẳng một lời giải thích. Ông lặng lẽ làm công việc ấy suốt mười lăm năm. Không ai nhớ chính xác ông bắt đầu

từ khi nào, chỉ biết sau một trận lũ lớn, ông biến mất khỏi làng, để rồi vài tháng sau người ta bắt gặp dáng lưng còng của ông lom khom phát cỏ, trồng cây trên mảnh đồi lở loét do lũ xé toạc. Và đằng sau dáng lưng còng kia, không một ai biết rằng, ông từng có gia đình, có một mái ấm nhỏ đã bị dòng lũ cuốn trôi trong một đêm mưa dữ dội. Ông còn sống, nhưng mất đi tất cả. Và có lẽ... chính từ ngày mất mát ấy, ông bắt đầu gieo lại cuộc đời mình bằng những mầm cây.

Năm đó nước về dữ lắm! Chẳng một lời báo trước, không kịp trở tay. Mưa trút xuống dai dẳng suốt ba ngày ba đêm, nặng nề như nỗi uất nghẹn đè lên từng mái nhà, từng vách đất cũ kĩ nơi triền đồi. Từng hạt mưa như nhát roi quất vào mặt đất, xối xả, không ngơi nghỉ, cuồng bạo và lạnh lẽo. Nước từ khắp các khe suối trên núi ủa về, tụ thành những dòng hung hãn, cuốn phăng mọi thứ trên đường đi của nó.

Những mảng đất đỏ trên đồi vốn đã trơ trụi, không còn một rễ cây nào bám giữ, rã ra như vải mục, tuột xuống từng mảng, trượt nhanh như lưỡi dao. Sườn đồi sụp đổ trong tiếng rền vang như tiếng gầm của con thú hoang, xé toạc màn đêm, xé toạc cả sự sống. Cây cối, đá tảng, nhà cửa, chuồng trại,... tất cả bị nhấn chìm dưới dòng bùn đen ngòm đặc quánh, như thể mặt đất muốn nuốt chửng cả ngôi làng.

Tiếng kêu cứu của con người cũng bị chìm xuống bởi tiếng âm ào của bùn đất, bởi âm thanh thét gào lạnh lẽo của thiên nhiên đang lên cơn thịnh nộ. Một vài tiếng gọi nhau thất thanh vang lên giữa tiếng sấm, rồi cũng tan biến như chưa từng tồn tại.

Nhà ông Tư nằm ở đầu dốc. Khi nghe tiếng đất rạn nứt vang lên sau lưng, ông hoảng loạn bế đứa con trai nhỏ chạy ra ngoài. Mưa quất vào mặt. Đất dưới chân đã trơn như bôi mỡ. Vừa đặt được con ở nơi an toàn, ông lao trở lại nhà để tìm vợ. Nhưng khi ông quay đầu, mái nhà đã không còn. Cả một góc dốc đã đổ sụp. Chỉ còn bùn, những nhánh tre gãy nát và một khoảng đất ngổn ngang lạnh lẽo.

Ông Tư gào lên, gào đến khản đặc giọng. Ông điên cuồng dùng đôi tay trần đào bới, lôi từng tảng bùn nặng trĩu ra như muốn xé đất mà giành lại người thân. Bàn tay bật máu, móng gãy, bùn lấp đến tận vai. Nhưng ông không dừng. Suốt cả đêm, chỉ một mình ông, vật lộn với cơn điên của đất trời, đào bới như một kẻ hoá dại. Mắt ông trợn trừng, từng giọt nước mưa hoà lẫn nước mắt không còn phân biệt được đâu là trời khóc, đâu là người đau.

Ông gọi hết lần này đến lần khác, khản giọng gọi tên vợ như thể nếu gọi đủ to, gọi đủ nhiều, thì người dưới lòng đất sẽ nghe thấy mà thưa lại. Nhưng đáp lại ông chỉ là sự im lặng tàn nhẫn đến nhói tim.

Không có ai. Không một âm thanh. Không một bàn tay đưa lên từ bùn đất.

Đêm đó, ông Tư mất tất cả. Người vợ mà ông yêu thương, mái ấm đã cùng nhau xây đắp, và cả một mảnh đời bình yên đã bị lũ dữ nuốt chửng. Trắng tay, mất mát, ông ngồi chết lặng bên bùn đất, lặng như một cái bóng, mắt khô khốc nhìn vào hư vô. Sau hôm đó, ông không còn sống trong làng. Không ai rõ đứa bé được gửi đi đâu, có còn sống cùng ông không. Người ta chỉ biết ông sống một mình, ít nói, chỉ thủ thủ với cây cối. Dần dà, cái tên “ông Tư khùng” trở thành biệt danh không cần lí giải. Mà ông cũng chẳng phiền. Cây không bao giờ gọi ông như thế.

Ban đầu, ông trồng keo. Loài cây ấy dễ sống. Sau thì thêm bằng lăng, muồng, phượng vĩ. Cây nào cũng được ươm từ hạt nhỏ, gói trong lá chuối khô, để trong rổ treo trên giàn bếp. Cứ sáng ra, ông gùi nước, bới đất, trồng cây. Chiều về lại lặn lội xuống suối, múc từng thùng nước mang lên tưới.

Nhiều người thấy mà bật cười: “Làm thế khác nào vác tù và hàng tổng”. Có người rủ: “Về đi ông Tư, xuống làng sống lại, già rồi còn khổ chi nữa”. Ông chỉ cười, giọng khàn khàn mà đảm: “Cây cũng như người. Cần được thương thì mới chịu lớn”.

Nụ cười của ông không làm ai ngừng hoài nghi, nhưng cũng không ai nỡ phá bỏ. Vì đâu đó trên những sườn đồi cháy nắng, một đốm xanh nhỏ bắt đầu mọc lên. Đốm thứ hai, thứ ba rồi nối tiếp. Như thế cả quả đồi đang học lại cách thở.

Một ngày, đám học sinh trường cấp hai đi tham quan rừng, thầy giáo dẫn theo lũ trẻ bằng qua những con dốc, vạt lau và bụi sim tím. Mấy đứa nhỏ reo lên khi thấy bướm bay, chim hót. Một cậu bé lon ton chạy lại hỏi ông Tư đang lom khom tưới nước: “Ông ơi, cây này tên gì ạ?”.

Ông ngẩng lên, đôi mắt sáng trong, nụ cười như nở giữa vạt rừng:

– Bằng lăng. Lớn lên hoa tím ngát, đẹp lắm. Giống ước mơ của tụi con.

Cậu bé ngẫm nghĩ, rồi nói nhỏ:

– Con không biết ước mơ của con là gì hết.

Ông Tư cười, bàn tay gân guốc xoa đầu đứa trẻ:

– Không sao. Cứ chăm cho cây lớn. Rồi một ngày, cây sẽ chỉ đường cho con.

Lũ học trò trở về sau chuyến tham quan, đứa nào cũng viết về ông Tư trong bài văn như thể lần đầu được thấy một điều kì diệu giữa đời thường. Có đứa miêu tả ông là “người rừng hiền lành”, có đứa gọi ông

là “ông tiên tóc bạc”. Có cậu bé nào đó – chính là thằng bé từng được ông xoa đầu khi hỏi về cây bằng lăng – đã viết một câu khiến thầy giáo đọc xong cũng phải lặng người rất lâu: “Ông ấy không có áo choàng, không có phép màu, nhưng lại có sức mạnh làm cho đất nở hoa.”

Lời văn non nớt nhưng chân thành ấy đã truyền đi nhiều hơn cả những bài giảng đạo đức. Cả lớp đọc to bài viết ấy trong buổi chào cờ, và lần đầu tiên, người ta thấy hình ảnh một ông lão trồng cây trầm lặng mà đầy uy nghi hiện ra như một biểu tượng.

Thế rồi mùa hè đến. Gió Lào hun hắt, hầm hập như lửa rực từ phía chân trời tràn về. Đồi cỏ cháy khô như rơm mục. Trời đứng gió, oi bức đến mức cả tiếng ve cũng như rát trên da. Chiều hôm ấy, từ phía tây, nơi sát vạt rừng ông Tư trồng suốt bao năm qua, người ta thấy khói bốc lên.

Ban đầu chỉ là vệt khói mảnh như sợi chỉ đen. Nhưng chỉ trong vài giờ, cả triền đồi đỏ rực như một con quái thú vừa tỉnh dậy. Ngọn lửa bốc cao, gầm gừ, nuốt trọn từng bụi cây, từng cành lau. Lửa cuộn. Khói cuộn. Mùi khét lẹt lan xuống tận chân làng. Tiếng người la hét, hô hoán, vang lên trong hỗn loạn.

– Cháy rồi! Rừng cháy! – Một người kêu thất thanh.

– Rừng ông Tư! Trời ơi, rừng ông Tư trồng mười mấy năm cháy rồi!

Dân làng vác can nước, cuốc xẻng, nôi niêu chạy lên đồi, như thể muốn cứu lấy không chỉ rừng, mà cả một điều gì thiêng liêng hơn đang lụi tàn. Nhưng giữa lúc ấy, không ai thấy ông Tư đâu. Chỉ có thằng bé năm nào, giờ đã lớn hơn, đứng run run nhìn vào biển lửa, rồi bỗng oà khóc nức nở. Cậu bé gào lên trong hoảng loạn, vừa khóc vừa chạy:

– Ông Tư vẫn còn trong đó! Ông đang phát cỏ cho cây thoát lửa! Ông không chịu ra! Ông vẫn đang cố cứu rừng!

Câu nói ấy như lưỡi dao xoáy vào tim từng người đứng đó. Nhưng không ai dám lao vào. Lửa đã gần chạm đến căn lều tranh. Bất kì ai bước vào giờ này, có lẽ chỉ có thể cùng cháy thành tro bụi.

Mọi người đứng lặng. Không ai cất lời. Những bàn tay cầm thùng nước buông thõng xuống. Mồ hôi, khói và nước mắt trộn vào nhau.

Ngay giây phút tưởng như bất lực nhất, khi người ta sắp sửa quay đi, thì trời bỗng tối sầm. Một tiếng sấm chát chúa nổ vang. Rồi mưa ập xuống. Mưa, không phải giông bão, mà là một cơn mưa nặng trĩu, dầm dề, đều đặn như giọng nói hiền từ của đất mẹ. Mưa dội thẳng vào lửa, cuốn đi khói, dập tắt những tàn tro vẫn còn đỏ rực. Cả triền đồi rên lên dưới làn nước, như được cứu thoát. Người ta nhìn lên trời, rồi nhìn xuống chân đồi nơi lửa đã lụi dần như không tin vào mắt mình. Người

ta lại ào lên, chạy. Trong đám lá cháy sém, giữa bùn ướt và đất đen, ông Tư ngồi dựa vào gốc cây già nhất mà ông từng trồng. Mắt nhắm hờ. Lưng áo cháy sém một góc. Mái tóc bạc dính bết vì mồ hôi và nước mưa. Tay ông vẫn ôm chặt một bọc hạt giống còn nguyên chưa gieo.

Ông không khóc. Không nói gì. Chỉ khẽ thở dốc, nhưng ánh mắt... ánh mắt ấy vẫn sáng, sáng rực một niềm tin như lửa chưa bao giờ lụi tắt.

Ánh mắt của một người vừa giữ được một lời hứa mười mấy năm trước, bên đồng bùn nơi vợ ông vĩnh viễn nằm lại: “Tôi sẽ trồng lại những gì đất đã mất. Tôi sẽ để đồi xanh, để không ai phải mất thêm ai vì lũ nữa.”.

Cả đám đông đứng quanh ông, im lặng, không ai dám nói gì. Lần đầu tiên, họ thật sự thấy ông rõ ràng không phải ông Tư “khùng” như người ta từng gọi, mà là một người hùng lặng lẽ, bằng đôi tay và trái tim bên bỉ, đã gieo mầm cho đất... và cho người.

Một tuần sau, cậu bé ấy đến tìm ông lần cuối. Trong tay là quyển sổ vẽ đầy hình cây, hoa và câu chữ: “Mai con đi học thành phố. Nhưng con muốn để lại lời hứa.”. Cậu trao quyển sổ, từng trang ghi lại những lần cậu ghé thăm ông, những loại cây được trồng, những lần ông kể chuyện về mưa, về đất, về sự sống. Cuối cùng, ông lấy ra một túi nhỏ, đặt vào tay cậu: “Hạt bằng lăng. Con mang theo, gieo ở nơi con đến. Không phải cho ông. Cho chính con. Và cho người khác.”.

Mùa đông năm đó, ông Tư mất. Không bệnh, không đau. Người ta tìm thấy ông đang nằm trên bậc gỗ trước túp lều, mắt nhắm, miệng hơi mím như đang mơ một giấc mơ lành. Bên cạnh là cuốn sổ cũ đã ố vàng, trang cuối chỉ viết một dòng bằng nét chữ run run:

– Năm nay gió nhiều hơn. Nhưng mầm vẫn lên.

Dân làng dựng một tấm bảng gỗ ở chân đồi: “Khu rừng ông Tư”.

Nhiều năm sau, khi bằng lăng nở rộ tím cả một vạt trời, những đứa trẻ năm xưa đã lớn vẫn quay về dưới tán cây. Có người mang theo con cái. Có người mang theo cây giống. Cậu bé từng hỏi về ước mơ giờ đã trở thành thầy giáo. Trong mỗi lớp học, anh đều kể về ông Tư, về một người chẳng có phép thuật nào, chỉ có một tình yêu đủ lớn để trồng cả rừng cây và gieo được niềm tin vào lòng người.

Dưới sân trường nơi anh dạy, từng cây bằng lăng được trồng thành hàng. Mùa hoa, tím cả một sân. Đám học trò nhỏ vô tư chạy nhảy mà không biết rằng, những bước chân của mình đang giẫm trên những giấc mơ đã từng được ai đó ươm từ mười lăm năm trước.

Và cây vẫn lớn. Như ước mơ, như lòng tốt nếu có người tin tưởng, kiên nhẫn và đủ yêu thương.

Bố ơi, đừng khóc!

Nguyễn Thuỳ Dương

Lớp 6D, THCS Thăng Long, P. Giảng Võ, Hà Nội

ĐỀ BÀI: Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em.

BÀI LÀM



Ai cũng có những kỉ niệm đẹp, những ước mơ rực rỡ và cả những năm tháng không thể nào quên. Với tôi, kỉ ức sâu đậm nhất không phải là một chuyến đi chơi thú vị hay một buổi lễ hoành tráng, mà lại là những ngày nằm viện khi mới lên 5 tuổi, một mùa hè tưởng chừng như “đáng sợ”, nhưng lại khiến tôi trưởng thành hơn bao giờ hết.

Năm ấy, tôi là một đứa trẻ nghịch ngợm, yêu đời. Hè đang đến gần, cái thời điểm mà lũ trẻ mong đợi nhất, thì tôi đột nhiên đổ bệnh. Bố mẹ cuống cuồng, không hiểu chuyện gì đang xảy ra. Tôi sốt cao liên tục, có lúc lên tới 39 – 40 độ. Lúc ấy, tôi còn nhỏ nên không biết gì nhiều, chỉ cảm thấy người mệt lả và đầu óc toàn những suy nghĩ tiêu cực. Tôi không nói ra, nhưng trong lòng đã bắt đầu sợ hãi điều gì đó rất mơ hồ.

Dù bố mẹ thay phiên chăm sóc, chườm mát, lau người, cho uống thuốc,... nhưng bệnh chẳng thuyên giảm mà ngày càng nặng thêm. Tôi mệt đến mức chỉ muốn nhắm mắt ngủ mãi. Mẹ thì vừa lo cho tôi, vừa phải làm việc nhà, vất vả đến mức tôi thấy rõ mồ hôi mẹ đổ trên

trán. Lúc ấy tôi chưa hiểu gì, nhưng giờ nghĩ lại, tim tôi như thắt lại vì thương mẹ. Còn bố, một người đàn ông thường ngày ít nói, trầm lặng, ngày hôm ấy đã khóc khi biết tôi ốm nặng. Đó là lần đầu tiên tôi thấy bố khóc và cũng là lần đầu tiên tôi nghĩ: “Bố ơi, xin đừng khóc!”.

Vì bệnh không thuyên giảm, bố mẹ quyết định đưa tôi đến bệnh viện nhi. Tôi rất sợ bác sĩ, sợ kim tiêm, sợ mùi thuốc... nhưng lúc đó tôi đã quá mệt để phản đối. Tôi cứ để yên cho bác sĩ khám. Khi nghe bác sĩ nói cần chuyển viện gấp vì có thể nguy hiểm đến tính mạng, tôi như chết lặng. Lúc ấy, tôi chỉ mới 5 tuổi mà đã tưởng tượng ra những điều tồi tệ nhất: Liệu mình có mắc bệnh nan y? Liệu mình còn được về nhà? Tôi bắt đầu mất niềm tin, nhưng rồi tự nhủ: “Thôi, được sống thêm ngày nào bên bố mẹ cũng là điều tuyệt vời rồi!”.

Sáng hôm sau, trời nắng rực rỡ. Gió thổi nhẹ làm cây lá xào xạc như muốn an ủi tôi. Tôi được mẹ chuẩn bị quần áo thơm mát để đến bệnh viện. Lúc đến nơi, tôi bất ngờ vì bệnh viện nhi chẳng đáng sợ như tôi tưởng. Nó giống như một ngôi nhà trong truyện cổ tích, đầy màu sắc và tiếng cười trẻ nhỏ. Nhưng rồi, mọi sự hồi hộp trở lại khi tôi được đưa đi xét nghiệm. Kết quả, tôi bị viêm phổi – bệnh không quá nguy hiểm, nhưng cần nằm viện để theo dõi và điều trị thường xuyên. Trong suốt hai tuần đó, ngày nào tôi cũng phải truyền nước và lấy máu. Tôi ghét ống kim biết bao! Nhưng chị y tá luôn mỉm cười và dỗ dành: “Không đau đâu bé con, hôm nay ngoan nhé!”. Nghe lời động viên của chị, tôi cắn răng chịu đựng. Dần dần, tôi quen với cảm giác đó, trong nhận thức non nớt của đứa trẻ 5 tuổi, tôi thấy bản thân mình như một chiến binh nhỏ đang dũng cảm chiến đấu với quái vật virus.

Cuối cùng, sau gần một tháng trời, tôi đã khỏi bệnh. Ngày bác sĩ nói: “Có thể xuất viện rồi!”, tôi muốn hét to vì sung sướng. Tôi thấy mình khỏe hơn, yêu đời hơn, và quan trọng nhất, tôi biết ơn bố mẹ, các bác sĩ và tất cả những ai đã giúp tôi vượt qua thời gian khó khăn ấy.

Đợi một thời gian để tôi khỏe hẳn, bố mẹ đưa tôi đi du lịch để bù đắp cho kì nghỉ hè “không có hoa phượng”. Đó là chuyến đi ngắn nhưng đầy ý nghĩa vì tôi hiểu: có sức khỏe, có gia đình là điều hạnh phúc nhất trên đời.

Giờ đây, tôi đã là học sinh lớp sáu. Tôi có thêm nhiều trải nghiệm mới, bạn bè mới, thầy cô mới. Nhưng kí ức về mùa hè năm tôi 5 tuổi sẽ mãi ở lại trong tim tôi. Chính khoảng thời gian đó đã dạy tôi biết quý trọng sức khỏe, yêu thương cha mẹ và trân trọng từng ngày được sống.

Mẹ và quả

Nguyễn Khánh Chi

Lớp 7A5, THCS Lê Văn Thiêm, P. Hà Huy Tập, Hà Tĩnh

ĐỀ BÀI: Nêu cảm xúc của em về bài thơ *Mẹ và quả* (Nguyễn Khoa Điềm).

BÀI LÀM

Trong hành trình dài của thi ca Việt Nam, hình ảnh người mẹ luôn là biểu tượng thâm lặng mà vĩ đại, là nguồn cảm hứng dạt dào chảy qua bao trang thơ, khúc hát. Đến với *Mẹ và quả* của Nguyễn Khoa Điềm, ta bắt gặp một góc nhìn mới về người mẹ, ta nghe được tiếng lòng trầm lặng, tha thiết và đầy chiêm nghiệm của nhà thơ.

Bài thơ được viết theo thể tự do, tuy chỉ gồm ba khổ thơ ngắn gọn nhưng tác phẩm hàm chứa nhiều tầng ý nghĩa. Ngay từ nhan đề *Mẹ và quả*, người đọc đã bị lôi cuốn vào một liên tưởng đặc biệt giữa người mẹ và người gieo trồng. Dưới góc nhìn của nhà thơ, hai hình ảnh tưởng chừng không liên quan lại gắn bó khăng khít, tạo nên một biểu tượng gần gũi, giản dị mà ý nghĩa. Ở khổ thơ đầu, hình ảnh người mẹ hiện lên qua công việc quen thuộc:

*Những mùa quả mẹ tôi hái được
Mẹ vẫn trông vào tay mẹ vun trồng
Những mùa quả lặn rồi lại mọc
Như Mặt Trời, khi như Mặt Trăng.*

Hình ảnh mẹ cặm cuội vun trồng, chăm chút cho từng mùa quả thể hiện sự tần tảo và bền bỉ. “*Những mùa quả lặn rồi lại mọc*” gợi vòng tuần hoàn không dứt của lao động và của tình thương mẹ dành cho cuộc sống. Phép so sánh “*như Mặt Trời, khi như Mặt Trăng*” không chỉ diễn tả màu sắc, sức sống của những mùa quả mà còn cho thấy công việc của mẹ gắn bó, hoà hợp với nhịp vận hành của tự nhiên.

Tiếp nối mạch cảm xúc, nhà thơ đưa người đọc trở về với không gian quen thuộc của một gia đình ở làng quê, nơi những đứa con lớn lên từ chính bàn tay mẹ: “*Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên/ Còn những bí và bầu thì lớn xuống*”. Trong khi “*chúng tôi*” lớn lên từng ngày, thì những quả bầu, quả bí như sự nối dài của mùa màng, cũng phát triển xuống lòng đất – nơi có mồ hôi, có bàn tay cần mẫn của mẹ. Và từ những hình ảnh gần gũi, thơ bắt đầu lắng lại: “*Chúng mang dáng giọt mồ hôi mẹ/ Rỏ*

xuống lòng thâm lặng mẹ tôi. “*Giọt mồ hôi lặn*” là kết tinh của bao vất vả, nhọc nhằn mẹ trải qua trong thịnh lặng. “*Lòng thâm lặng mẹ tôi*” lại giấu kín tất cả hi sinh, nhẫn nại và tình yêu bao la không lời.

Đến khổ cuối, bài thơ như được nâng lên một cung bậc cảm xúc mới, sâu lắng hơn, lo âu, khắc khoải hơn: “*Và chúng tôi, một thứ quả trên đời/ Bảy mươi tuổi mẹ đợi chờ được hái*”. Tứ thơ chuyển từ quả cây sang “quả” người thực là một ẩn dụ đầy nhân văn. Làm mẹ cũng như làm vườn, luôn chờ mong ngày quả chín. Nhưng cái “chín” mà nhà thơ nói tới không đơn thuần là trưởng thành về tuổi tác mà là sự đủ đầy về nhân cách, về lòng biết ơn, sự đền đáp. Song nỗi lo lớn nhất của mẹ, hay chính là của người con, được đẩy lên cao trào ở hai câu thơ cuối bài:

*Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi
Mình vẫn còn một thứ quả non xanh?*

Câu hỏi tu từ ấy như lời tự vấn, chạm đến nỗi bất an sâu thẳm trong lòng người con: Liệu khi mẹ đã mỏi mòn vì thời gian, ta đã đủ trưởng thành để xứng đáng với tình yêu của mẹ chưa? Hay chẳng vẫn chỉ là “một thứ quả non xanh” ích kỉ, vô tâm và chưa biết tự mình lớn lên?

Mẹ và quả không phải là bài thơ cầu kì trong hình ảnh, ngôn ngữ, nhưng chính bởi sự giản dị, chân thành và sâu sắc ấy, thi phẩm đã chạm vào vùng cảm xúc rất thật trong lòng người đọc. Bằng ngôn từ tinh tế, bằng hình ảnh mộc mạc mà ám ảnh, Nguyễn Khoa Điềm đã vẽ nên một bức chân dung người mẹ thâm lặng, bao dung, và giàu tình yêu thương. Khép lại bài thơ, trong em vẫn còn nguyên những rung cảm. Mỗi hình ảnh, mỗi dòng thơ như một nhắc nhở nhẹ nhàng: Hãy lớn lên, hãy “chín” – không chỉ cho bản thân, mà còn là để không phụ lòng mẹ. Bởi tình mẹ không ồn ào, không phô trương, nhưng luôn hiện diện, sâu lắng và bất diệt.





Một chuyến đi đầy ý nghĩa

Nguyễn Minh Châu

Lớp 8A5, THCS Dịch Vọng Hậu, P. Cầu Giấy, Hà Nội

ĐỀ BÀI: Viết bài văn kể lại một hoạt động xã hội của em.

BÀI LÀM

Thế giới này không chỉ được điểm tô bằng những gam màu rực rỡ của hạnh phúc. Ẩn sâu nơi những góc khuất trầm mặc, vẫn còn đó biết bao mảnh đời bé nhỏ lặng lẽ oằn mình gánh chịu nỗi đau. Ở nơi ấy, những đôi mắt trong veo vẫn khát khao một hơi ấm, những trái tim non nớt từng nhịp, từng nhịp mong chờ một chút yêu thương. Chính bởi lẽ đó, năm trước, tôi đã cùng mẹ thực hiện một chuyến đi đầy ý nghĩa: tự tay chuẩn bị những suất cơm cùng những món quà giản dị mang đến Bệnh viện Nhi Trung ương để trao tặng cho các em nhỏ nơi đây, với mong muốn tiếp thêm động lực tinh thần cho các em trên hành trình chiến đấu với bệnh tật.

Hoạt động phát cơm từ thiện chính là hành trình của sự sẻ chia, nơi những suất ăn ấm nóng trở thành cầu nối, gắn kết những con người tưởng chừng xa lạ lại gần nhau hơn bằng tình yêu thương chân thành. Mục đích chính của tôi là được góp một phần nhỏ bé của mình để thắp sáng niềm tin, mang đến niềm vui và nụ cười cho những chiến binh tí hon. Qua đó, tôi hi vọng các em sẽ thấy được rằng cuộc sống vẫn luôn hiện hữu nhiều điều tươi đẹp và một ngày nào đó, các em sẽ được tự do bay lượn trên bầu trời mơ ước của mình. Với tôi, điều quan trọng nhất không chỉ là suất cơm, mà còn là tấm lòng xuất phát từ trái tim được tôi gửi gắm vào từng việc làm nhỏ nhưng đáng quý này. Đây cũng là lần đầu tiên tôi tự chuẩn bị mọi thứ nên cảm giác vừa hồi hộp vừa phấn khích khó tả.

Sáng cuối tuần hôm ấy thật trong lành, mát mẻ, những tia nắng sớm mai đầu tiên của ngày mới vừa hé, khẽ len lỏi qua những tán lá, báo hiệu một ngày thật tươi đẹp. Mới 5 giờ sáng, khi mọi người vẫn

đang say giấc, căn bếp nhỏ của gia đình tôi đã sáng ánh đèn. Trong căn bếp ấm cúng, mẹ và tôi tỉ mỉ rửa rau, vo gạo và chuẩn bị chu đáo mọi nguyên liệu cho những suất cơm. Không phải là những sơn hào hải vị xa hoa, mà chỉ là những món ăn đơn giản, dân dã nhưng vẫn đảm bảo đầy đủ dưỡng chất: cơm trắng dẻo thơm, thịt kho đậm đà, trứng cuộn vàng ươm, rau củ xanh mướt và một miếng dưa hấu mát lạnh. Tất cả đều được hoàn thành bằng sự trân trọng và tâm huyết gửi gắm trong từng công đoạn. Cùng với những suất cơm nghĩa tình, tôi còn cẩn thận gói ghém từng món quà nhỏ: những cuốn truyện tranh rực rỡ sắc màu, những món đồ chơi và vài vật dụng học tập thiết thực, chỉ mong sao mang đến cho các em được một chút niềm vui, một chút “tuổi thơ”.

Sau khi hoàn tất công việc bếp núc, từng phần cơm nóng hổi, thơm ngon được tôi xếp ngay ngắn vào những hộp giữ nhiệt, còn mỗi món quà thì được xếp vào các túi riêng. Đúng bảy giờ, mẹ con tôi cùng nhau lên đường đến bệnh viện. Suốt chặng đường, mẹ thủ thỉ kể tôi nghe những câu chuyện xúc động về những bữa cơm nghĩa tình đã đến với biết bao mảnh đời khó khăn nhờ tấm lòng sẻ chia của nhiều người. Lời mẹ nhẹ nhàng mà sâu lắng khiến trong tôi càng dâng lên niềm háo hức, mong ngóng được nhanh chóng đặt chân tới nơi. Thế rồi, khi vừa bước vào cổng bệnh viện, chúng tôi như bước vào một thế giới khác. Không còn sự ồn ào, náo nhiệt của phố xá, nơi đây chìm trong tĩnh lặng đến nao lòng. Chỉ có tiếng còi xe cấp cứu vang lên từng hồi ngắn ngủi, tiếng bước chân nặng trĩu của những bậc cha mẹ, xen lẫn âm thanh dồn dập của máy móc y tế vọng lại đâu đó. Mùi thuốc sát trùng, mùi cồn, mùi thuốc tây,... hoà lẫn vào nhau, gieo vào lòng người một cảm giác vừa xa lạ, vừa ngọt ngào và khó chịu.

Vào bên trong, mẹ con tôi được các y tá, bác sĩ ân cần dẫn tới phòng bệnh. Dọc theo dãy hành lang hun hút, hai dãy tường ốp gạch trắng lạnh lẽo, chúng tôi bước vào một căn phòng rộng khoảng ba mươi mét vuông – nơi điều trị các bệnh nhi. Khung cảnh đầu tiên đập vào mắt tôi là những em bé với mái đầu trọc lóc, gương mặt hốc hác, xanh xao, khắp người toàn những ống truyền dịch chằng chịt. Các em đều còn rất nhỏ, có bé còn chưa biết đi, thế mà đôi mắt vẫn trong veo, hồn nhiên đến lạ, ánh lên một khát khao được sống, được vui đùa. Trước cảnh tượng ấy, trái tim tôi như nghẹn lại, suất cơm nóng hổi trên tay tôi bỗng trở nên nặng trĩu. Những thiên thần bé bỏng ấy đang kiên cường gồng mình chống chọi với bệnh tật, vượt qua những thử thách khắc nghiệt mà số phận trớ trêu đặt lên vai.

Mẹ lặng lẽ đặt những hộp giữ nhiệt lên bàn, rồi cùng tôi mở từng gói quà đã chuẩn bị sẵn. Những khuôn mặt mệt mỏi khẽ ngẩng lên, đôi mắt ngây thơ ấy giờ ánh lên một tia sáng tò mò, xen lẫn sự rụt rè, bẽn lẽn. Mẹ tôi nhẹ nhàng bước đến bên một bé gái nhỏ, cúi xuống, dịu dàng xoa đầu em và thì thầm: “Con ăn đi cho nóng nhé!”. Giữa không gian tĩnh lặng, tiếng sột soạt của giấy gói quà hoà cùng giọng nói trìu mến của mẹ như mang theo hơi ấm, gieo vào lòng các em chút an ủi dịu dàng. Từng lời hỏi thăm, từng câu động viên yêu thương đã phần nào xoa dịu nỗi đau của những thiên thần bé bỏng, đồng thời tiếp thêm niềm tin cho những người cha, người mẹ vẫn ngày đêm túc trực bên con.

Tôi vẫn còn nhớ mãi hình ảnh một cậu bé khoảng năm tuổi, rụt rè nhận lấy món đồ chơi là một chiếc ô tô. Trên môi em nở một nụ cười mà có lẽ đã lâu rồi em không có được. Sau đó, tôi lần lượt phát từng phần cơm cho các em nhỏ khác. Các em có vẻ thích thú lắm, tấm tắc khen ngợi hết lời. Hình ảnh các em với đôi mắt tròn xoe, lấp lánh niềm vui cầm những món quà trên tay như những đoá hoa mặt trời cùng lời cảm ơn đầy cảm kích khiến lòng tôi thổn thức vô cùng với một nỗi xúc động khó tả. Mỗi phần quà đều là một ngọn lửa nhỏ của yêu thương, thắp lên niềm hi vọng và mang đến hơi ấm cho những thiên thần nơi đây. Niềm vui của các em cũng chính là niềm hạnh phúc lớn của mẹ con tôi. Đó là một cảm giác xúc động và thiêng liêng mà tôi sẽ không bao giờ quên.

Đến lúc phải ra về, các em cứ quẩn quýt, luyến tiếc nói lời tạm biệt, và tôi cũng không nỡ rời xa, chỉ đáp lại bằng một lời chào thân thương. Chuyến đi đã kết thúc, nhưng những cảm xúc và bài học về giá trị tình người vẫn còn mãi trong tôi. Tôi đã hiểu rằng, hạnh phúc không phải là điều gì quá xa vời, mà chính là khi ta biết san sẻ và đồng cảm. Kỷ niệm ấy đã gieo vào lòng tôi một hạt giống nhân ái, nhắc nhở tôi phải biết trân trọng những gì mình đang có và sẵn sàng dang tay giúp đỡ những người gặp khó khăn. Tôi hứa rằng sẽ tiếp tục tham gia nhiều hoạt động ý nghĩa như thế để vẽ thêm những gam màu tươi sáng lên những mảnh đời còn nhiều bất hạnh.

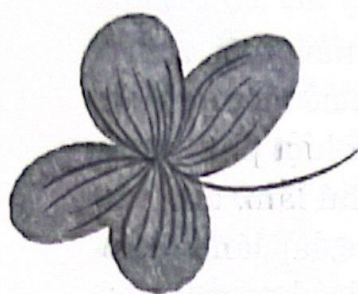


Rễ... hoa

Trịnh Thanh Giang

Lớp 11A11, THPT Trần Văn Giàu, P. Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

ĐỀ BÀI: Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích vẻ đẹp bài thơ sau:



Rễ...hoa

Rễ sâu ai biết là hoa
 Xoắn đau nùm ruột làm ra nụ cười.
 Im trong lòng đất rồi bởi
 Chắt chiu từng giọt, từng lời lặng im.
 Uống từng giọt nước đời quên
 Ăn từng thớ đá dựng nên sắc hồng
 Nở rồi, trông dễ như không
 Một vùng sáng động, một vùng hương bay.
 Tụ, tan màu sắc một ngày
 Mặt trời hôm, mặt trời mai ngoảnh cười
 Bắt đầu từ rễ em ơi!

(Chế Lan Viên, *Đối thoại mới*, 1973)

BÀI LÀM

Tôi luôn ám ảnh lời bộc bạch của cây bút Walt Whitman: “Thơ ở dưới chân bạn, chỉ cần cúi xuống và nhặt lên”. Phải chăng thơ chính là vẻ đẹp dưới bước chân ta đi nơi dòng đời hối hả? Phải chăng thơ chính là hương sắc khóm hoa lặng yên rộ nở bên hiên nhà? Thi ca, vì vậy, là cái đẹp ẩn giấu dưới bề sâu của cuộc đời trầm luân. Một vẻ đẹp dung dị như hoa cỏ cũng khiến hồn thơ nhạy cảm của nghệ sĩ rung động và khắc khoải suy tư. Nhà thơ Chế Lan Viên, có lẽ, cũng



trước khi nở rộ hay sẽ tàn phai trong một khoảnh khắc nào! Nhưng rễ vẫn nỗ lực từng chút, lặng thầm “*trong lòng đất rồi bời*”.

Phép điệp “*từng*” xuất hiện bốn lần kết hợp với liệt kê những hình ảnh về sự hi sinh của rễ không chỉ tạo nhịp điệu, nhạc tính trong thơ mà còn nhấn mạnh thái độ trân trọng, sự nỗ lực cố gắng từng chút nhỏ nhất. Rễ sẵn sàng “*uống từng giọt nước*”, “*ăn từng thớ đất*” để hấp thụ dinh dưỡng...

Đối tượng trữ tình “em” xuất hiện lần đầu ở dòng cuối bài thơ giúp bạn đọc có cơ nhập thân vào “em” để đối thoại. Nếu tâm thế bạn đọc thơ xuyên suốt toàn bài là lặng kính bên ngoài đang nhìn vào vườn hoa thì từ đây, ta chính thức chuyển mình, trở thành người bên trong khu vườn ấy, không thể bàng quan, không thể để những suy tư sẽ trôi đi sau khi đọc. Đồng thời, chủ thể trữ tình ẩn, không lộ diện xuyên suốt toàn bài càng giúp tác phẩm mở rộng không gian để bạn đọc tự khám phá. Độc giả, vì thế, không đối thoại với một nhân vật, một “người” nào đó mà đang đối thoại với chính triết lí mình tự ngộ ra, hành trình tự đối thoại với chính mình. Với lối viết này, bài thơ kết thúc là khi hành trình độc giả chính thức bắt đầu, những triết lí sâu sắc sẽ mãi neo đậu lại nơi trái tim người đọc.

Thi ca như hoa, tác giả như rễ. Để viết nên những câu chữ ý nghĩa, người nghệ sĩ cũng phải “*uống từng giọt nước đời quên*” hay “*ăn từng thớ đất*”. Văn sĩ, nhà thơ phải thấy được trọn vẹn, những vẻ đẹp khuất lấp mà cuộc đời đã bỏ lỡ. Đó là những vẻ đẹp ở nơi con người chẳng đoái hoài tới. Đó là những suy tư bị phớt lờ giữa dòng đời hối hả. Và Chế Lan Viên là một nghệ sĩ như thế. Với trái tim nhạy cảm và tài năng nghệ thuật của mình, ông đã tìm thấy vẻ đẹp triết lí nơi hoa và rễ để chắp bút nên thi phẩm *Rễ...hoa*. Thơ ca của ông tuy mang đậm suy tư nhưng không giáo điều, nó được truyền tải qua ngòi bút nghệ thuật cùng cách cấu tứ đặc sắc, độc đáo. Từ ấy, *Rễ...hoa* trở thành một không gian nghệ thuật để bạn đọc nhập thân và đối thoại những ý nghĩ, những trăn trở được gợi nên từ tác phẩm.

Tôi cúi xuống, nhặt thơ lên. Có lẽ, thơ chính là vẻ đẹp ở nơi vườn hoa dưới chân tôi. Có lẽ, tôi đã tìm thấy chìa khoá để mở cửa cho thơ và cả cho tôi. Thơ thoát thai khỏi những câu chữ nhỏ bé, thơ hoà vào trái tim và tâm trí tôi. *Rễ...hoa* của nhà thơ Chế Lan Viên như một hạt mầm đang ươm nơi tâm hồn tôi.

Rễ – thơ

Hoa – tôi

Rễ...hoa...tâm hồn đẹp...



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM
CTCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI



TIẾNG ANH GLOBAL SUCCESS

TRI THỨC VIỆT - CHUẨN QUỐC TẾ

**Đáp ứng tiêu chuẩn
SGK quốc tế**

với khung tham chiếu trình độ ngôn ngữ
CEFR và thang đánh giá năng lực GSE

**Nâng cao kiến thức ngôn ngữ
từ cơ bản đến nâng cao**

tăng cường khả năng học tập và ứng dụng thực tế

**Phát triển 4 kỹ năng
Nghe - Nói - Đọc - Viết**
lấy giao tiếp làm trung tâm

**Trang bị kỹ năng học tập
thế kỷ 21**

giao tiếp, hợp tác, tư duy phản biện và sáng tạo

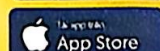
**ĐỪNG
BỎ QUA**

**ỨNG DỤNG HỌC TIẾNG ANH
GLOBALSPEAK**

- ✓ Lộ trình học logic
- ✓ Gia sư AI đỉnh cao - luyện nghe nói
phát âm, giao tiếp lưu loát
- ✓ Kho Game vô tận với kho từ vựng
tương đương IELTS 6.5



TẢI APP NGAY



HỖ TRỢ - GIẢI ĐÁP - TƯ VẤN

THỂ LỆ CUỘC THI

RA ĐỀ VĂN HAY – VIẾT NGAY ĐOẠN NGẮN

Nhằm rèn luyện kỹ năng viết văn và đáp ứng yêu cầu của các kì thi quan trọng, đồng thời khuyến khích học sinh phát huy sự sáng tạo trong môn Ngữ văn, Tạp chí Toán học và Văn học trong nhà trường tổ chức cuộc thi Ra đề văn hay – viết ngay đoạn ngắn trên kì Văn học và Tuổi trẻ.

I. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

- Giáo viên, giảng viên các trường trên toàn quốc (ra đề bài cho học sinh).
- Học sinh THCS và THPT trên toàn quốc (tham gia viết đoạn ngắn).

II. THỜI GIAN: từ 05/09/2025 đến hết ngày 30/05/2026.

III. NỘI DUNG CUỘC THI

* Dành cho giáo viên:

- Giáo viên tham gia gửi đề viết đoạn văn nghị luận văn học hoặc đoạn văn nghị luận xã hội, kèm gợi ý làm bài cụ thể.
- Yêu cầu: Đề bài cần rõ ràng, có tính sáng tạo và khả năng khơi gợi tư duy của học sinh; có mức độ phù hợp với học sinh THCS và THPT theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Ngữ văn.

* Dành cho học sinh: Mỗi thí sinh tham gia viết đoạn văn theo yêu cầu đề bài mà Văn học và Tuổi trẻ đăng tải trên các kì.

IV. CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG

Đề bài và đoạn viết tốt sẽ được trao phần thưởng và chọn đăng trên ấn phẩm Văn học và Tuổi trẻ hàng tháng.

V. CÁCH THỨC GỬI BÀI

- Gửi bài qua email:
- + Email: radevanhay.vietngaydoanngan2025@gmail.com
- + Tiêu đề email: *Dự thi Cuộc thi Ra đề văn hay – viết ngay đoạn ngắn.*
- Lưu ý:
- + Bài dự thi phải có đầy đủ thông tin về họ và tên, trường học, địa chỉ và số điện thoại liên hệ.
- + Bài dự thi cần được trình bày khoa học, sạch sẽ, chưa được xuất bản thành sách, báo hay đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Thông tin chi tiết **Cuộc thi Ra đề văn hay – viết ngay đoạn ngắn** xem tại fanpage Văn học và Tuổi trẻ.



Giá: 20.000 đồng